



CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Civil Works



Real Estate



Building Materials

2016



Đà Nẵng 3.2017

1.

THÔNG TIN CHUNG



Tòa nhà trụ sở Vinacorex 25

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25**
- Tên tiếng Anh : **VINACONEX 25 JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **VINACONEX 25 JSC**
- Giấy ĐKKD : **4 0 0 0 3 7 8 2 6 1 do Sở KHĐT Quảng Nam cấp lần đầu ngày 27/12/2004, thay đổi lần 11 ngày 10/7/2014 do Sở KHĐT Tp Đà Nẵng cấp**
- Vốn điều lệ : **120.000.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi tỷ đồng)**
- Địa chỉ : **89A Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng**
- Điện thoại : **0236 3.621.633**
- Fax : **0236 3.621.638**
- Website : **www.vinaconex25.com.vn**
- Email : **info@vinaconex25.vn**
- Mã cổ phiếu : **VCC**

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

XÂY DỰNG

Dân dụng Công nghiệp



Hạ tầng kỹ thuật



SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Bê tông thương phẩm



Đá xây dựng



Vật liệu ngành xây dựng



BẤT ĐỘNG SẢN

Khu đô thị



Căn hộ,
Trung tâm thương mại,
văn phòng



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG:



QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN:

- **Thành lập năm 1984:** Công ty Xây lắp số 3 tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.
- **1984-1997:** Hình thành - Vượt khó. Mở rộng thị trường Quảng Ngãi (năm 1989), Quảng Bình (1990).
- **1997-2002:** Củng cố và Xây dựng. Trở thành đơn vị xây lắp có uy tín, giai đoạn mốc son đánh dấu sự phát triển của Công ty.
- **2002-2004:** Đổi mới: Gia nhập thành viên Tổng Công ty Vinaconex và đổi tên thành: Công ty Xây lắp Vinaconex 25, hoạt động khắp khu vực, trở thành một trong những đơn vị luôn dẫn đầu Vinaconex.
- **2005-2009:** Phát triển. Cổ phần hóa, đổi tên thành Công ty cổ phần Vinaconex 25. Niêm yết cổ phiếu lên Sàn HNX (2009).
- **2009 - 2010:** Phát triển Đột phá. Tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị
- **2011 - đến nay:** Tăng trưởng bền vững. Củng cố nội lực. Tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị, hội nhập thích nghi, cạnh tranh toàn diện.



Danh hiệu Doanh nghiệp bền vững năm 2016

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG: (Tính đến ngày 02/03/2017)
THÔNG TIN CỔ PHIẾU

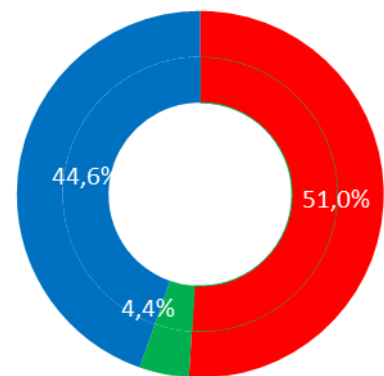
▪ Vốn điều lệ Công ty	:	120.000.000.000 đồng
▪ Mã cổ phiếu	:	VCC
▪ Số lượng cổ phiếu niêm yết	:	6.000.000 cổ phiếu
▪ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	12.000.000 cổ phiếu
▪ Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN CỔ PHẦN

STT	Tên tổ chức	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng số CP	Tỷ lệ/ VĐL
		Số CP	Tỷ lệ/ VĐL	Số CP	Tỷ lệ/ VĐL		
1	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	6.120.000	51,00%			6.120.000	51,00%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	2.990.620	24,92%	200.000	1,67%	3.190.620	26,59%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	2.366.980	19,72%	322.400	2,69%	2.689.380	22,41%
TỔNG CỘNG		11.878.100	98,99%	522.400	4,35%	12.000.000	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
	Tổng số cổ đông	562	12.000.000	100%
1	Cổ đông trong nước	547	11.477.600	95,65%
	<i>Tổ chức</i>	13	7.066.723	58,89%
	<i>Cá nhân</i>	534	4.410.877	36,76%
2	Cổ đông nước ngoài	15	522.400	4,35%
	<i>Tổ chức</i>	6	192.600	1,60%
	<i>Cá nhân</i>	9	329.800	2,75%



■ Cổ đông nhà nước
■ Cổ đông nước ngoài
■ Cổ đông khác

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:



NĂM 2020

"Là đơn vị dẫn đầu các đơn vị cùng ngành nghề về việc đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động với mức thu nhập ngày càng cao, chăm lo tốt đời sống tinh thần và các quyền lợi chính đáng khác của người lao động (học tập, tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng...), đảm bảo quyền lợi ngày càng cao cho cổ đông và làm tốt an sinh xã hội"

Xây dựng và áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến, quản trị minh bạch, kiểm soát tốt các rủi ro. Sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn khách hàng gắn liền với quảng bá thương hiệu gồm các yếu tố: an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Tận dụng những ưu thế, phát huy các nguồn lực nâng cao hiệu quả SXKD, tối đa hóa giá trị công ty, mang lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông (đặc biệt là cổ đông thiểu số) và người lao động.

Duy trì việc làm và thu nhập ngày càng cao cho người lao động, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, công tác an sinh xã hội tại địa bàn hoạt động.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NĂM 2020

DOANH THU
2.000 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN
50 TỶ ĐỒNG

VỐN ĐIỀU LỆ
150 TỶ ĐỒNG

CỔ TỨC
22%

XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC KINH DOANH

- **Xây lắp:** Tập trung vào công trình cao tầng, công trình có yêu cầu kỹ mỹ thuật cao, công trình công nghiệp; các công trình hạ tầng, giao thông.
- **Đầu tư:** Ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực tận dụng được lợi thế của nhà thầu như bất động sản (căn hộ - khách sạn thương mại - dịch vụ...) và các dịch vụ khác liên quan trong chuỗi giá trị của Công ty (không đầu tư ngoài ngành).
- **Vật liệu ngành xây dựng:** Sản xuất kinh doanh các loại vật liệu ngành xây dựng.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

1

Xây dựng: đủ năng lực thi công công trình có chiều cao tương đương 70 tầng, 5 tầng hầm; Công trình có mức độ thẩm mỹ tương đương khách sạn 5 sao; Công trình hạ tầng có quy mô đến 300 tỷ đồng.

2

Đầu tư: đủ năng lực quản lý cùng lúc tối thiểu 3 dự án có quy mô từ 300 – 500 tỷ đồng đảm bảo an toàn vốn và hiệu quả. Đầu tư trong lĩnh vực, dịch vụ có thể tận dụng một cách hiệu quả các nguồn lực trong chuỗi giá trị của Công ty.

3

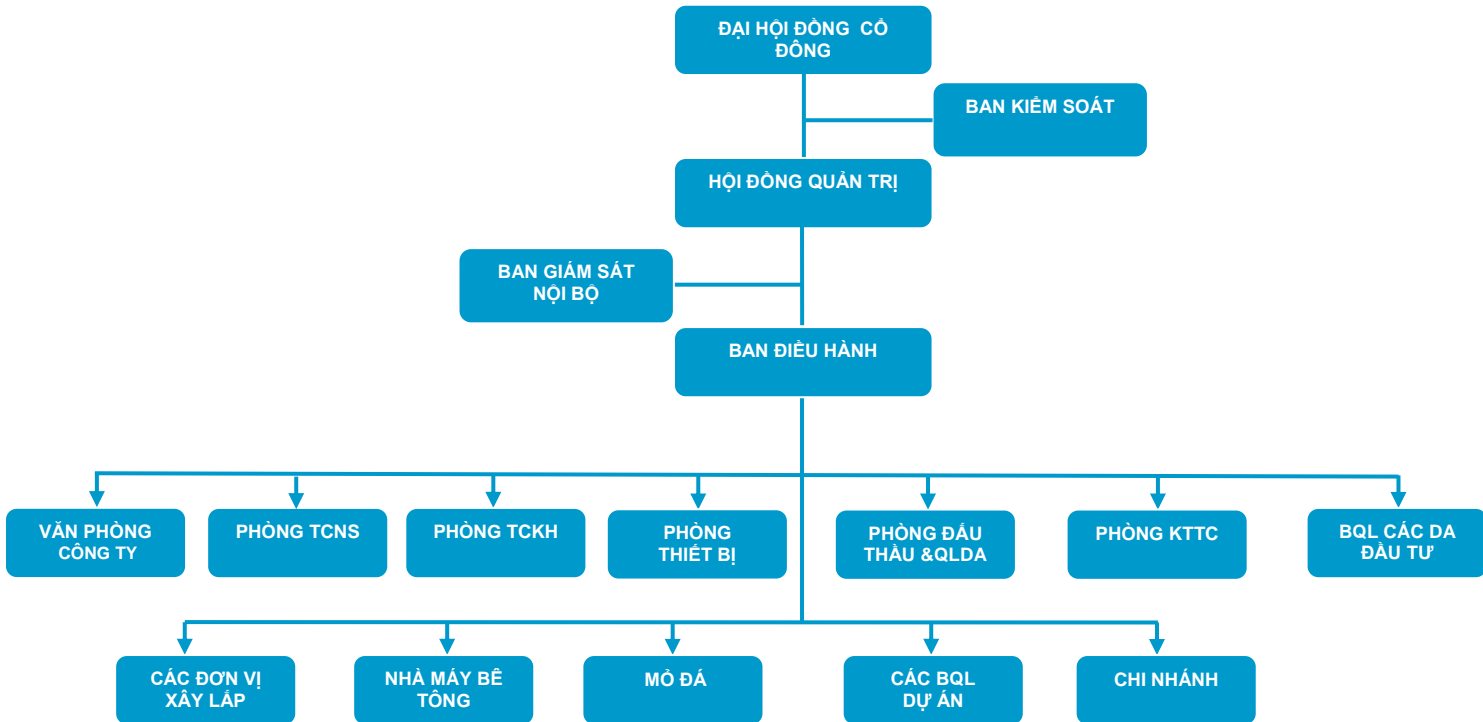
Vật liệu ngành xây dựng: Là nhà sản xuất bê tông thương phẩm, sản xuất đá xây dựng hàng đầu tại miền Trung.



Dự án: Cơ sở 2 Bệnh viện Việt Đức

2- TỔ CHỨC NHÂN SỰ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ – BỘ MÁY



Hội đồng quản trị	Ban Điều hành	Ban Kiểm soát
Ông: Đỗ Trọng Quỳnh	Ông: Trịnh Văn Thật	Ông: Đặng Thanh Huấn
Ông: Nguyễn Văn Trung	Ông: Nguyễn Văn Trung	Ông: Bùi Phước Hùng
Ông: Trịnh Văn Thật	Ông: Phạm Bá Trung	Ông: Từ Trung An
Ông: Nguyễn Xuân Nhàn	Ông: Nguyễn Xuân Nhàn	
Ông: Phạm Bá Trung	Ông: Nguyễn Đình Thiệu	
	Ông: Trương Văn Đức	
	Ông: Đỗ Ngọc Hải	
	Ông: Nguyễn Thanh Hải	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đỗ Trọng Quỳnh

Chủ tịch HĐQT đồng thời là UV HĐQT, Tổng giám đốc TCT cổ phần Vinaconex. Ông Quỳnh đã công tác trong ngành xây dựng từ năm 1985.

Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 12.000 cp, chiếm 0,10% vốn điều lệ. Ông Quỳnh cũng đồng thời là người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty CP Vinaconex tại Vinaconex 25 với số lượng 5.060.000 cp, chiếm 42,17% vốn điều lệ.

Đã được đào tạo về Quản trị Công ty.



Ông Trịnh Văn Thập
Thành viên HĐQT, đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành. Ông Thập đã có trên 36 năm công tác trong ngày xây dựng, trong đó có hơn 33 năm làm việc tại Vinaconex 25
Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 211.620 cp, chiếm 1,76% vốn điều lệ; ông Thập đồng thời là người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty CP Vinaconex tại Vinaconex 25 với số lượng 600.000 cp, chiếm 5% vốn điều lệ.
Đã được đào tạo về Quản trị Công ty



Ông Nguyễn Văn Trung
Phó CT HĐQT thường trực, đồng thời là Phó TGD thường trực, phụ trách khối các phòng, ban. Ông Trung đã có trên 16 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25
Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 50.000 cp, chiếm 0,83% vốn điều lệ.
Đã được đào tạo về Quản trị Công ty



Ông Nguyễn Xuân Nhàn
Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối sản xuất, kinh doanh VLXD; Ông Nhàn đồng thời là Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Công đoàn Công ty. Ông Nhàn đã có hơn 32 năm công tác trong ngày xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25.
Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 57.135 cp, chiếm 0,48% vốn điều lệ; ông Nhàn đồng thời là người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty CP Vinaconex tại Vinaconex 25 với số lượng 460.000 cp, chiếm 3,83% vốn điều lệ.
Đã được đào tạo về Quản trị Công ty



Ông Phạm Bá Trung
Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối xây lắp. Ông Trung đã có trên 23 năm công tác trong ngày xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25.
Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 6.200 cp, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
Đã được đào tạo về Quản trị Công ty.

BAN KIỂM SOÁT:



Ông Đặng Thanh Huấn – Trưởng Ban kiểm soát, ông Huấn đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát của Tổng Công ty CP Vinaconex. Ông Huấn đã có trên 32 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán. Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 35.000 cp, chiếm 0,29% vốn điều lệ. Đã được đào tạo về Quản trị Công ty.



Ông Bùi Phước Hùng – Thành viên Ban kiểm soát, ông Hùng đã có trên 20 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 14.700 cp, chiếm 0,12% vốn điều lệ. Đã được đào tạo về Quản trị Công ty.



Ông Từ Trung An – Thành viên Ban kiểm soát, ông An đã có trên 10 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 11.000 cp, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

BAN ĐIỀU HÀNH:



Ông Trịnh Văn Thập
Tổng Giám đốc, xem thông tin ở trang 9



Ông Nguyễn Đình Thiệu – Phó TGD. Ông Thiệu đã có trên 33 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 53.760 cp, chiếm 0,45% vốn điều lệ.



Ông Nguyễn Văn Trung
Phó Tổng Giám đốc thường trực, xem thông tin ở trang 9



Ông Trương Văn Đức – Phó TGD. Ông Đức đã có trên 18 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 10.000 cp, chiếm 0,08% vốn điều lệ. Đã được đào tạo về quản trị công ty



Ông Nguyễn Xuân Nhàn
Phó Tổng Giám đốc, xem thông tin ở trang 9



Ông Đỗ Ngọc Hải – Phó TGD. Ông Hải đã có trên 17 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 19.000 cp chiếm 0,16% vốn điều lệ. Đã được đào tạo về quản trị công ty



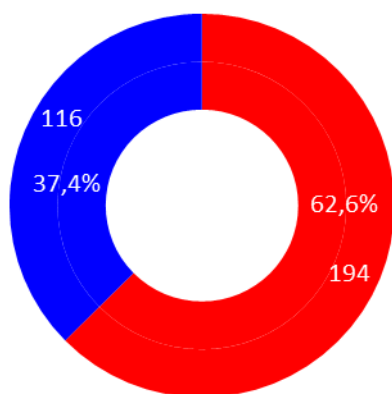
Ông Phạm Bá Trung
Phó Tổng Giám đốc, xem thông tin ở trang 9



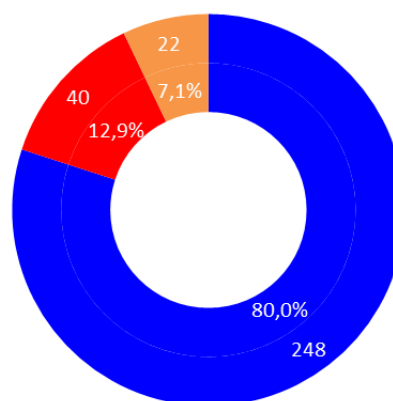
Ông Nguyễn Thanh Hải – Kế toán trưởng. Ông Hải đã có trên 32 năm công tác trong lĩnh vực tài chính và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cp đang nắm giữ: 50.091 cp, chiếm 0,42% vốn điều lệ. Đã được đào tạo về Quản trị Công ty.

NGUỒN NHÂN LỰC

Năm	Tổng gián tiếp	Số lượng			Tỷ lệ/ Tổng SL	
		Khối Kỹ thuật	Ngành khác	Khối Kỹ thuật	Ngành khác	
2011	352	198	154	56,3%	43,8%	
2012	336	184	152	54,8%	45,2%	
2013	332	189	143	56,9%	43,1%	
2014	350	209	141	59,7%	40,3%	
2015	302	191	111	63,2%	36,8%	
2016	310	194	116	62,6%	37,4%	



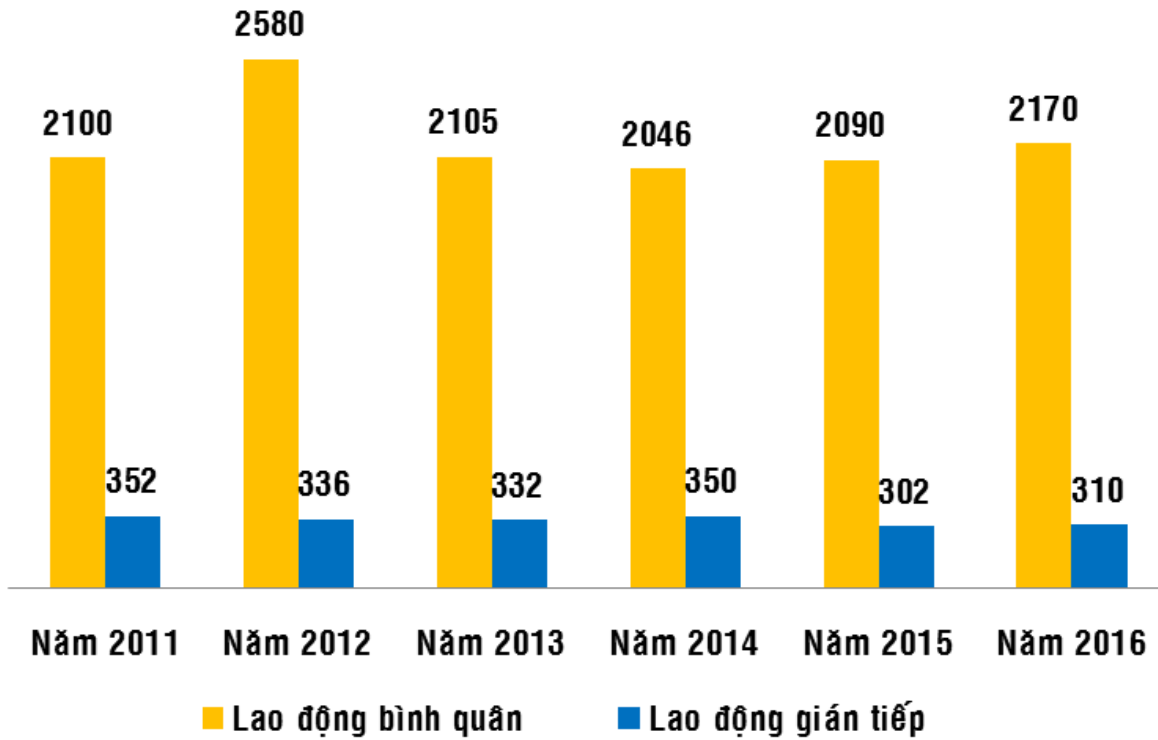
■ Khối kỹ thuật ■ Ngành khác



■ Đại học và trên Đại học
 ■ Cao đẳng, Trung cấp
 ■ Công nhân kỹ thuật và trình độ khác

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Đại học và trên Đại học	248	80,0%
Cao đẳng, Trung cấp	40	12,9%
Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	22	7,1%
Tổng cộng	310	100%

Sử dụng lao động bình quân 5 năm gần nhất:



Tổng số lao động gián tiếp của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 310 người, trong đó, độ tuổi từ 28 đến 40 chiếm 72%, lao động từ 40 tuổi đến 50 tuổi chiếm 17%, lao động trên 50 tuổi chiếm 11%.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty áp dụng quy chế tiền lương, thưởng đối với người lao động dựa trên đánh giá kết quả, hiệu quả công việc và vị trí công tác đảm nhận. Năm 2016, thu nhập của người lao động công ty tương đương 16 tháng tiền lương, ở mức cao so với thị trường khu vực. Ngoài ra, công ty áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất cho cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc, năng động, sáng tạo, hiệu quả công việc cao nhằm khích lệ tinh thần, động viên kịp thời.

Chế độ bảo hiểm được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật cho người lao động. Công ty thường xuyên tổ chức khám sức khỏe, tầm soát bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên.

Hàng năm công ty tổ chức cho CBNV tham quan, học tập kinh nghiệm, du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước, các phong trào thể dục thể thao, hoạt động văn thể mỹ, các chương trình từ thiện xã hội... tạo điều kiện gắn gũi, thấu hiểu nhau hơn giữa các phòng, ban và đơn vị sản xuất.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Vinaconex 25 đảm bảo tất cả cán bộ nhân viên, người lao động đều được đào tạo, huấn luyện đầy đủ về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trước khi thực hiện công việc, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và các công việc ở mức độ cao hơn. Ưu tiên quy hoạch những cán bộ kế cận trẻ, có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, gắn bó với Công ty để thực hiện các chương trình đào tạo chuyên sâu, bài bản, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho CBNV phát triển bản thân.

Các khóa đào tạo thường xuyên được công ty tổ chức:

- Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ: giám sát, chỉ huy trưởng, ATLĐ, PCCC....
- Đào tạo về văn hóa doanh nghiệp.
- Đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành cho lãnh đạo cấp trung.
- Các hoạt động tọa đàm về quy trình quản lý, quy chế, quy định công ty.

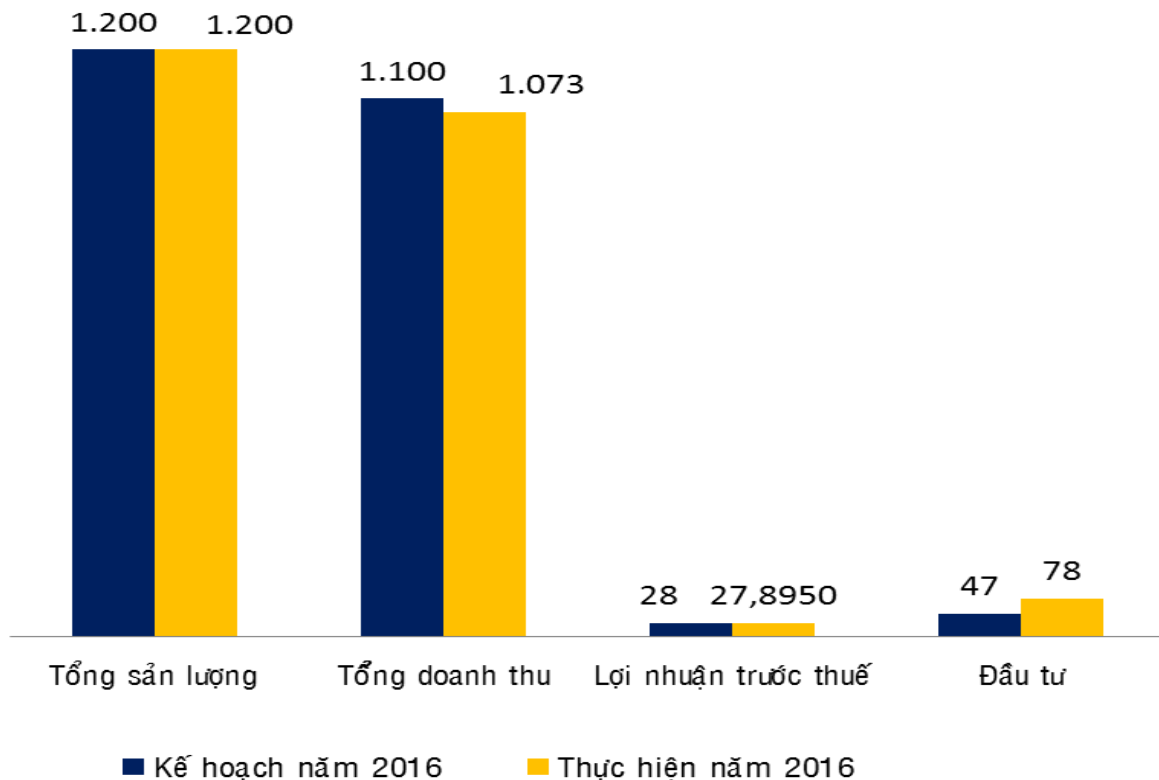


Dự án: Cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai


BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	Đ/v tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % TH/KH 2016	So với 2015
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đồng	1.200.000	1.200.120	100%	104%
2	Tổng giá trị doanh thu	Tr.đồng	1.100.000	1.073.028	98%	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.000	27.895	100%	89%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	22.400	22.205	99%	90%
5	Đầu tư	Tr.đồng	47.168	78.250	166%	107%
6	Cổ tức	%	14%	16%	114%	73%

Đơn vị tính: Tỷ đồng



ĐÁNH GIÁ: Ban điều hành đã tuân thủ, tổ chức thực hiện và hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn, thách thức, Ban điều hành, Cán bộ chủ chốt cùng toàn thể người lao động công ty đã rất nỗ lực phấn đấu vượt bậc, đặc biệt là trong 03 tháng cuối năm để khắc phục mọi khó khăn, thách thức hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Đồng thời đã chuẩn bị đầy đủ công việc cho công ty trong năm 2017.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (đồng)	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	558.621.390.208	707.368.379.253	27%
Doanh thu thuần	1.005.651.303.018	1.033.309.107.275	3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.507.130.215	28.030.217.957	25%
Lợi nhuận khác	8.680.796.026	(135.250.734)	
Lợi nhuận trước thuế	31.187.926.241	27.894.967.223	-11%
Lợi nhuận sau thuế	24.583.004.184	22.205.651.735	-9,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54%	65%	9%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,050	1,070
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0,800	0,973
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,82	0,86
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,561	6,008
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	7,120	10,962
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,80	1,461
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,024	0,021
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,245	0,220
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,044	0,031
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,022	0,027

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 707.368 triệu đồng, tăng 27% so với năm 2015. Cơ cấu tài sản thể hiện tính thanh khoản cao với giá trị tài sản ngắn hạn là 639.800 triệu đồng, chiếm đến 90% tổng tài sản.

CÁC KHOẢN PHẢI THU

Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2016 là 456.607 triệu đồng, tăng 49% so với năm 2015. Số dư dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại 31/12/2016 là 4.579 triệu đồng, giảm 37% so với cùng thời điểm năm 2015, tương ứng giảm 2.788 triệu đồng.

HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 tồn kho giá trị 57.969 triệu đồng, giảm 49% so với năm 2015. Việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nâng cao hiệu quả công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán các công trình đã giảm được đáng kể giá trị hàng tồn kho trong năm 2016.

NỢ PHẢI TRẢ

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 606.425 triệu đồng, tăng 32% so với năm 2015, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu năm 2016 là 6 lần (năm 2015 là 4,5 lần), tỷ lệ đòn bẩy và rủi ro tài chính tăng, hoạt động của Công ty vẫn chủ yếu dựa vào vốn vay và vốn chiếm dụng của khách hàng.

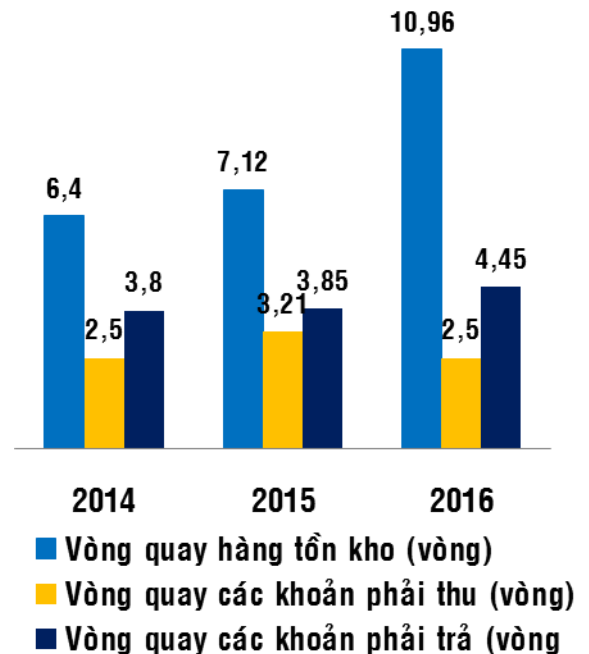
Số dư nợ vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2016 là 114.056 triệu đồng, trong năm 2016 Công ty không có khoản nợ vay nào quá hạn. Nếu so với số dư tài khoản tiền và tương đương tiền là 49.088 triệu đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 57.969 triệu đồng tại cùng thời điểm, cùng với doanh thu thực hiện năm 2016 là 1.033 tỷ đồng thì khoản vay ngắn hạn là hợp lý, an toàn cao.

Số dư vay và nợ dài hạn tại ngày 31/12/2016 là 8.750 triệu đồng (số dư cùng thời điểm năm 2015 là 1.615 triệu đồng), khoản vay này được vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam 1.870 triệu đồng, Ngân hàng NN&PTNT Quảng Nam là 6.880 triệu đồng, nhằm đầu tư mua sắm tài sản như trạm trộn bê tông, xe bơm bê tông, xe vận tải..

VỐN CHỦ SỞ HỮU

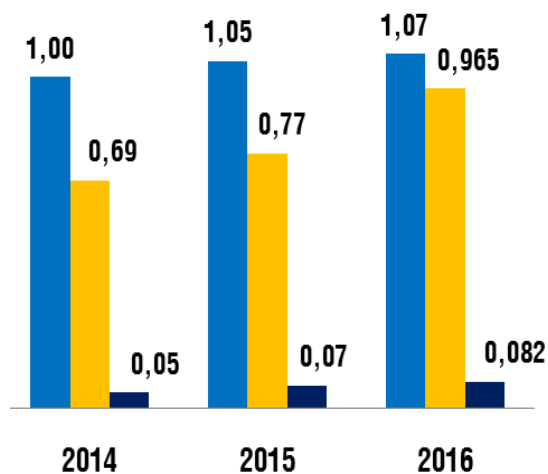
Vốn chủ sở hữu của Công ty tại 31/12/2016 là 100.943 triệu đồng, không biến động lớn so với cùng thời điểm năm 2015.

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	6,40	7,12	10,96
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	2,50	3,21	2,50
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	3,80	3,85	4,45



Hệ số thanh toán:

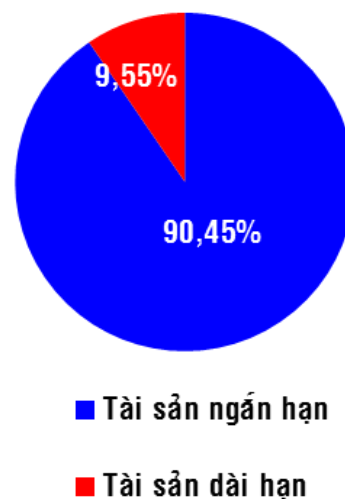
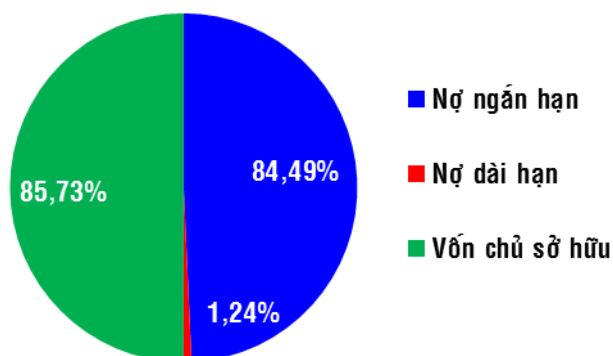
Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,00	1,05	1,07
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,69	0,77	0,965
Tỷ số khả năng thanh toán tiền mặt (lần)	0,05	0,07	0,082



- Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành (lần)
- Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần)
- Tỷ số khả năng thanh toán tiền mặt (lần)

Phân tích cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Tài sản ngắn hạn (%)	83,26%	85,80%	90,45%
Tài sản dài hạn (%)	16,74%	14,20%	9,55%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (%)	100,00%	100,00%	100,00%
Nợ ngắn hạn (%)	83,18%	81,73%	84,49%
Nợ dài hạn (%)	0,62%	0,29%	1,24%
Tổng nợ phải trả (%)	83,80%	82,02%	85,73%
Vốn chủ sở hữu (%)	16,20%	17,98%	14,27%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (%)	100,00%	100,00%	100,00%



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2016



Năm 2016, Công ty đã thực hiện đầu tư với giá trị 78,25 tỷ đồng ở các dự án:

- Đầu tư các hạng mục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị số 3 Điện Nam – Điện Ngọc và Vệt khớp nối với trường Đông Á.
- Đầu tư Khu đô thị Thiên Ân
- Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nâng cao năng lực Nhà máy bê tông thương phẩm Vinaconex 25, Mỏ đá Vinaconex 25

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

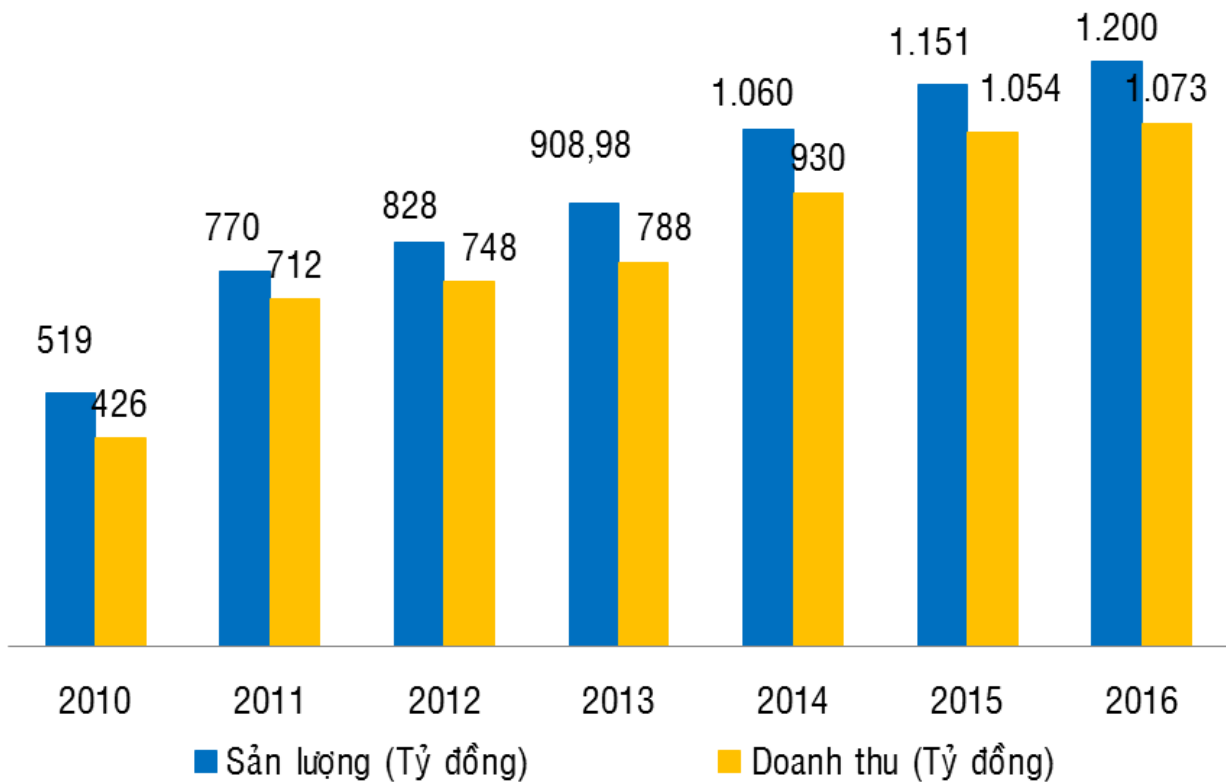
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ và bất thường, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành 14 Nghị quyết, 121 Quyết định cho các chủ trương, định hướng kịp thời để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD:

- ✓ Thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Phê duyệt các thủ tục hoàn thành phát hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng
- ✓ Thông qua phương án vay vốn, sử dụng vốn vay tại các ngân hàng để phục vụ SXKD năm 2016; Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC của Công ty
- ✓ Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại 02 Phó TGĐ, bổ nhiệm mới 02 Phó TGĐ; Gia hạn thời gian bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
- ✓ Thông qua sửa đổi, bổ sung các quy chế đánh giá chất lượng cán bộ, quy chế tiền lương.
- ✓ Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Phê duyệt các hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án KĐT Thiên An, KĐT số 3 Điện Nam – Điện Ngọc, các dự án đầu tư cho Nhà máy bê tông và Mỏ đá.

HĐQT luôn làm việc với tinh thần chặt chẽ, khoa học khi phân tích, nhìn nhận thị trường, cẩn trọng, nhất quán trong từng quyết định đưa ra các chủ trương, định hướng, quyết sách trong quản trị, lãnh đạo, kiểm soát Công ty một cách chắc chắn, toàn diện trên từng lĩnh vực, đảm bảo lợi ích cao nhất của công ty và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhất là các cổ đông thiểu số.

Kết quả: Công ty đã thực hiện thành công nhiều quyết sách quan trọng, thay đổi toàn diện mô hình quản lý với hệ thống cơ chế, quy chế phù hợp, tiếp tục khẳng định sự phát triển bền vững theo đúng lộ trình, định hướng chiến lược 2015-2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua: Vinaconex 25 là một trong 100 doanh nghiệp phát triển bền vững của Việt Nam, Top 10 doanh nghiệp tiến bộ nhất về minh bạch trên thị trường chứng khoán HNX 04 năm liên tục từ 2013-2016. Duy trì lợi ích cổ đông với giá trị cổ tức 16%; Người lao động có việc làm và thu nhập ổn định trên 7,5 triệu đồng/người/tháng (trong đó thu nhập bình quân lực lượng gián tiếp đạt trên 14 triệu đồng/người/tháng); Công ty luôn thể hiện trách nhiệm cao đối với cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, từ thiện được các cấp chính quyền đánh giá cao, thương hiệu Vinaconex 25 được khẳng định và lan tỏa trên các địa bàn hoạt động.



Biểu đồ so sánh Sản lượng, doanh thu giai đoạn 2010-2016

CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT, cùng sự trợ giúp, tư vấn của Cố vấn chiến lược Công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua Nghị quyết, Quyết định, các văn bản và cách thức chỉ đạo khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và các qui chế quản trị nội bộ đã ban hành.

Đối với những vấn đề quan trọng, CT.HĐQT tham khảo ý kiến của Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao trong chủ trương và biện pháp thực hiện

Kết quả: Tổng Giám đốc cũng như Ban điều hành luôn tuân thủ, tổ chức thực hiện và hoàn thành hiệu quả theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về các nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt kế hoạch đã cam kết; tổ chức đồng bộ các giải pháp về chương trình tinh lọc và phát triển đội ngũ, quản trị minh bạch, mở rộng địa bàn và phân khúc thị trường, thiết lập các đối tác chiến lược theo lộ trình phát triển của Công ty giai đoạn 2015-2020, đảm bảo công tác sức khỏe, an toàn, môi trường và trách nhiệm xã hội, phong trào thi đua, các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể.



Top 10 Doanh nghiệp tiến bộ nhất về minh bạch trên HNX năm 2015-2016

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Với định hướng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ tình hình kinh tế thị trường và điều kiện thực tế, năng lực của Công ty, năm 2017, Hội đồng quản trị xác định các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

Phương châm hành động: *"Giữ vững niềm tin, khẳng định uy tín"*

1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr. đồng	1.200.120	1.350.000	112%
2	Tổng giá trị doanh thu	Tr. đồng	1.073.028	1.200.000	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	27.895	30.000	108%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	22.205	24.000	108%
5	Đầu tư	Tr. đồng	78.250	156.030	199%
6	Cổ tức	%	16%	14%	88%

- Áp dụng triệt để cơ chế điều hành, mô hình kinh doanh mới, tự chủ theo từng lĩnh vực độc lập (Xây lắp, Đầu tư, Vật liệu xây dựng) gắn với trách nhiệm, quyền lợi - chính sách đãi ngộ.
- Tận dụng cơ hội thị trường, tập trung xây dựng những cách làm mới, xác định mục tiêu kinh doanh tập trung vào những lĩnh vực, ngành nghề có khả năng tăng trưởng doanh thu cao, tỷ suất lợi nhuận lớn nhằm tạo sự đột phá, phát triển cho công ty trong vòng 10 năm sắp đến (Sản xuất kinh doanh VLXD; Đầu tư kinh doanh BĐS; củng cố lại hoạt động xây lắp, xác định thị trường trọng điểm là Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi).
- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, tăng năng suất lao động với thu nhập và đãi ngộ xứng đáng. Chuyên nghiệp, nhất quán, minh bạch trong công tác quản trị, điều hành. Triển khai công việc một cách cẩn trọng, khoa học và triệt để, đảm bảo được lợi ích của công ty, người lao động và đơn vị, tạo niềm tin tuyệt đối vào sự phát triển của ngôi nhà Vinaconex 25.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ theo mô hình quản lý mới.
- Thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội đối với người lao động; thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội trên tinh thần tiết kiệm - ý nghĩa thiết thực.

7. Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban Giám sát nội bộ để đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành trên từng lĩnh vực: đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch; hiệu quả; bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tạo việc làm, mở rộng thị trường; uy tín thương hiệu; xây dựng phát triển đội ngũ; công tác đảm bảo sức khỏe, an toàn, môi trường và hoạt động xã hội

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT:

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2016, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2016 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
 - Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Ban Kiểm soát thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ, phù hợp với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nghị quyết bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản; HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết, 121 Quyết định. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng yêu

cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:
 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.
 - Phê duyệt các thủ tục tăng vốn điều lệ công ty từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng: lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành; thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; xử lý số cổ phần không chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
 - Thông qua phương án vay vốn và sử dụng vốn vay tại các ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.
 - Phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.
 - Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại 02 Phó TGD Công ty; bổ nhiệm mới 02 Phó TGD Công ty; gia hạn thời gian bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
 - Ban hành Quy chế đánh giá chất lượng cán bộ; thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương bộ phận gián tiếp Công ty CP Vinaconex 25.
 - Dự án khai thác quỹ đất tạo vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng khớp nối KĐT số 3 và trường Cao đẳng Công nghệ Đông Á: thông qua phương án khai thác đất năm 2016; phê duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu.
 - Dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất Nhà máy bê tông thương phẩm Vinaconex 25: Phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư; phê duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu; phê duyệt đơn vị tư vấn Thẩm tra hồ sơ bản vẽ thi công và dự toán hạng mục đầu tư trạm biến áp 250KvA-22/0,4Kv; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và giải pháp thực hiện năm 2016 của Nhà máy bê tông Vinaconex 25.
 - Dự án đầu tư trạm trộn bê tông thương phẩm di động Vinaconex 25 tại Tam Kỳ: phê duyệt hồ sơ dự toán hạng mục di dời trạm trộn; hạng mục hệ thống điện vào trạm trộn.
 - Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật KĐT số 3, Đô thị mới Điện Nam Điện Ngọc: phê duyệt kết quả đấu thầu các hạng mục.

- Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Thiên Ân: phê duyệt đơn vị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và khái toán phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; phê duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu.
- Dự án đầu tư thiết bị tại Mỏ Đá Vinaconex 25: phê duyệt đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và giải pháp thực hiện năm 2016 của Mỏ đá Vinaconex 25.
- Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- *Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:* Năm 2016, Tổng giám đốc cùng với Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua: giá trị sản lượng đạt 100%; tổng doanh thu đạt 98% (Năm 2016 là năm thứ 2 liên tiếp, doanh thu của Công ty đạt trên 1.000 tỷ đồng); lợi nhuận trước thuế đạt 100%; lợi nhuận sau thuế đạt 99%; tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 114% kế hoạch.
- *Công tác xây lắp:* Năm 2016 giá trị thắng thầu đạt 925 tỷ, đảm bảo được khối lượng công việc đầy đủ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Công ty đã triển khai nhiều dự án nhận thầu xây lắp hiện đại, đòi hỏi cao về kỹ thuật và tiến độ; đặc biệt là triển khai thi công công trình trụ sở văn phòng Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Uy tín, thương hiệu của Công ty được các chủ đầu tư đánh giá cao.
- *Công tác đầu tư:* Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2016 là 78,25 tỷ đồng, đạt 166% kế hoạch đề ra. Các dự án bất động sản đang triển khai: Dự án KĐT số 3 Điện Nam – Điện Ngọc, vệt khớp nối với Trường Đông Á; Dự án KĐT Thiên Ân; Dự án khu dân cư Ngân Câu, khu đô thị Tứ Câu...

- **Công tác tài chính:** Công ty thực hiện công tác thanh quyết toán, thu hồi nợ từ chủ đầu tư Công ty thực hiện khá tốt, đảm bảo dòng tiền kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Công tác tăng vốn điều lệ:** Năm 2016, Công ty đã hoàn thành các thủ tục phát hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Công tác lập, kiểm toán các BCTC 6 tháng và năm 2016:
 - Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
 - Các Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016 được kiểm toán, soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết).
 - Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2016, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.
2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016:
 - Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 1,07 lần, Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.
 - Phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2016 là 456,6 tỷ đồng, bằng 44,2% doanh thu của Công ty. Tính đến ngày 31/12/2016, Công ty có một số khoản phải thu quá hạn phải trích lập dự phòng (số trích lập lũy kế đến 31/12/2016 là 4,6 tỷ đồng).
 - Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2016 là 114 tỷ đồng. Nếu so với số dư tài khoản tiền và tương đương tiền 49 tỷ đồng và tổng doanh thu năm 2016 là 1.073 tỷ đồng thì khoản vay ngắn hạn này là hợp lý.

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 và trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:
 - Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 đã được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.
2. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ/v tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % TH/KH 2016
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đồng	1.200.000	1.200.120	100%
2	Tổng giá trị doanh thu	Tr.đồng	1.100.000	1.073.028	98%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.000	27.895	100%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	22.400	22.205	99%
5	Cổ tức	%	14%	16%	114%
6	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	47.168	78.250	166%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Năm 2016, về cơ bản Công ty đã hoàn thành kế hoạch gần hết chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016, trong đó: Giá trị sản lượng đạt 100%; tổng doanh thu đạt 98%; lợi nhuận trước thuế đạt 100%; lợi nhuận sau thuế đạt 99%; tỷ lệ chi trả cổ tức là 16%, đạt 114% kế hoạch (tỷ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch là 14%)

3. Thực hiện đầu tư các dự án bất động sản có giá trị lớn trong giai đoạn 2016-2020:
 - Dự án Khu đô thị Thiên Ân: UBND tỉnh Quảng Nam đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.
 - Dự án Khu dân cư Ngân Câu: Công ty đang làm việc với chính quyền địa phương và các bên liên quan để xin được giao làm chủ đầu tư dự án.
4. Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng:
Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành các thủ tục phát hành tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, Quý I/2017 đã hoàn thành thu tiền từ các cổ đông.
5. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:
Công ty đã hoàn thành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua.
6. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2016:
Công ty đã thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.
7. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành chỉ đạo Công ty đẩy nhanh các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản đang triển khai và tìm kiếm các dự án đầu tư mới giúp nâng cao hiệu quả hoạt động.
2. Đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo công ty quyết liệt trong thu hồi nợ phải thu từ chủ đầu tư, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp.



Công trình: Trụ sở điều hành Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng

4.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty gồm 5 thành viên đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 vào ngày 31/3/2015, sơ lược tiểu sử được trình bày tại *trang 9*. Trong đó:

- Ông Phạm Bá Trung: Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Phó TGD từ ngày 01/02/2017. Lý do: Ông Phạm Bá Trung thôi việc tại công ty vì lý do không đảm bảo sức khỏe
- Ông Trương Văn Đức: Được bầu bổ sung, tham gia vào HĐQT với chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 01/02/2017 thay cho ông Phạm Bá Trung. Ông Đức cũng đồng thời là Phó TGD của Công ty, sơ lược tiểu sử được trình bày tại *trang 10*.

BAN GIÁM SÁT NỘI BỘ

Ban Giám sát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát nội bộ nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhằm mục đích phòng ngừa, phát hiện sai sót và xử lý những trường hợp sai phạm.

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành được minh bạch, rõ ràng, khoa học đảm bảo hoạt động của từng Phòng, Ban chức năng và Đơn vị được triển khai đúng định hướng, các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ có hiệu lực và hiệu quả.



Ông Bùi Phước Hùng – Trưởng Ban Giám sát nội bộ.

Ông Hùng cũng đồng thời là thành viên Ban kiểm soát (*sơ lược tiểu sử trình bày ở trang 9*)



Ông Nguyễn Văn Lương Kỹ sư XDDD&CN – Thành viên Ban Giám sát nội bộ, ông Lương đã có trên 14 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25.



Ông Trần Hải Ánh – Thạc sĩ Luật, Thành viên Ban Giám sát nội bộ, ông Ánh đã có trên 3 năm công tác tại Vinaconex 25.



Bà Hoàng Thị Oanh – Cử nhân Tài chính kế toán, Thành viên Ban Giám sát nội bộ, đã có trên 14 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ và bất thường để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, chỉ đạo chủ trương, định hướng để Ban điều hành triển khai thực hiện:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Trọng Quỳnh	CT.HĐQT	10	100%	
2	Ông Trịnh Văn Thật	UV.HĐQT	10	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Trung	Phó CT.HĐQT	10	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Nhàn	UV.HĐQT	10	100%	
5	Ông Phạm Bá Trung	UV.HĐQT	06	60%	Không tham dự họp vì lý do sức khỏe và công việc, đã có báo cáo theo đúng quy định

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
1	21 QĐ/2016/VC25-HĐQT	01/01/2016	Ban hành Quy chế An toàn, vệ sinh lao động
2	69 QĐ/2016/VC25-HĐQT	08/01/2016	Quyết định thôi giao nhiệm vụ Giám đốc Chi nhánh tại Quảng Nam cho ông Nguyễn Đình Thiệu.
3	70 QĐ/2016/VC25-HĐQT	08/01/2016	Quyết định giao nhiệm vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam cho ông Nguyễn Xuân Nhàn
4	35 QĐ/2016/VC25-HĐQT	12/01/2016	Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu. DA: đấu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
5	35 QĐ/2016/VC25-HĐQT	13/01/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu. Gói thầu TK02: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán hạng mục cây xanh vỉa hè. DA: Khai đất quỹ đất tạo vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng khớp nối KĐT số 3 và trường Cao đẳng Công nghệ Đông Á
6	49 QĐ/2016/VC25-HĐQT	18/01/2016	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán. Hạng mục: Chiếu sáng công viên
7	50 QĐ/2016/VC25-HĐQT	18/01/2016	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch chi tiết 1/500
8	79 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Thông qua kết quả SXKD năm 2015, hoạt động SXKD năm 2016 chương trình công tác Quý I/2016
9	80 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Thông qua công tác đầu tư năm 2016
10	81 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Phê duyệt kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2016 của Mỏ đá
11	82 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Thông qua kết quả đánh giá chất lượng cán bộ và khen thưởng quý IV/2015, 06 tháng cuối năm và cả năm 2015, chương trình tinh lọc lao động năm 2016; Tổng quỹ tiền lương, phương án tiền lương năm 2016
12	83 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Chương trình nghỉ Tết Bính Thân 2016, tiền lương chi thêm nhân dịp Tết 2016
13	84 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Nghị quyết thông qua thanh toán 20% tiền lương chức danh còn lại của các thành viên Ban điều hành
14	85 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Nghị quyết chương trình hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên, công tác xã hội năm 2016
15	86 NQ/2016/VC25-HĐQT	21/01/2016	Nghị quyết thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
16	81a QĐ/2016/VC25-HĐQT	22/01/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu. Gói thầu TK01: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán hạng mục Cấp nước, cấp điện và điện chiếu sáng. DA: Khai đất quỹ đất tạo vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng khớp nối KĐT số 3 và trường Cao đẳng Công nghệ Đông Á

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
17	87 QĐ/2016/VC25-HĐQT	23/01/2016	Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân lao động xuất sắc năm 2015
18	88 QĐ/2016/VC25-HĐQT	23/01/2016	Quyết định phân phối tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban cố vấn, Ban điều hành nhân dịp Tết nguyên đán Bính thân năm 2016
19	89 QĐ/2016/VC25-HĐQT	23/01/2016	Quyết định thanh toán thù lao cho thành viên HĐQT, BKS 6 tháng cuối năm 2015
20	93 NQ/2016/VC25-HĐQT	26/01/2016	Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và giải pháp thực hiện năm 2016 của Nhà máy bê tông Vinaconex 25
21	189QĐ/VC25-HĐQT	29/01/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ dự toán. Hạng mục di dời trạm trộn 60m ³ /h tại Tam Phú về KCN Thuận Yên Tam Kỳ. DA NMBT Tam Kỳ
22	204QĐ/VC25-HĐQT	29/01/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ dự toán. Hạng mục di dời trạm trộn 60m ³ /h tại Đà Nẵng về KCN Thuận Yên Tam Kỳ. DA NMBT Vinaconex 25
23	448QĐ/2016/VC25-HĐQT	29/01/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ dự toán hạng mục hệ thống điện vào trạm trộn 120m ³ /h
24	119 QĐ/2016/VC25-HĐQT	30/01/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu Đặt trụ, gắn biển tên các tuyến đường dự án đầu tư CSHT kỹ thuật khu đô thị số 3, ĐTM Điện Nam-Điện Ngọc
25	128QĐ/2016/VC25-HĐQT	30/01/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Giám sát thi công xây dựng, dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
26	128A QĐ/2016/VC25-HĐQT	01/02/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị tư vấn Thẩm tra hồ sơ bản vẽ thi công và dự toán hạng mục đầu tư trạm biến áp 250KvA-22/0,4Kv thuộc dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
27	154QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/02/2016	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung các hạng mục công việc Dự án hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng và khu công nghiệp Thuận Yên, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
28	134QĐ/2016/VC25-HĐQT	19/02/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục đầu tư trạm biến áp 250KvA-22/0,4kV thuộc dự án đầu tư hoàn

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
			thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
29	136QĐ/2016/VC25-HĐQT	24/02/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu hạng mục đầu tư trạm biến áp 250kVA-22/0,4kV thuộc dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
30	191QĐ/VC25-HĐQT	03/03/2016	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu CXCV.04 Giám sát thi công hạng mục Cây xanh hồ điều tiết, công viên
31	166QĐ/2016/VC25-HĐQT	04/03/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Giám sát thi công xây lắp và thiết bị hạng mục đầu tư trạm biến áp 250kVA-22/0,4kV thuộc dự án hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
32	296QĐ/VC25-HĐQT	25/03/2016	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu BTĐ.04: Giám sát thi công xây dựng hạng mục Đặt trụ, gắn biển tên các tuyến đường
33	329QĐ/2016/VC25-HĐQT	31/03/2016	QĐ Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu CXCV.05: Thi công hạng mục cây xanh hồ điều tiết công viên thuộc dự án đầu tư CSHT kỹ thuật khu đô thị số 3, Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc
34	334QĐ/2016/VC25-HĐQT	05/04/2016	Quyết định phê duyệt tổ chức tư vấn phát hành tăng vốn điều lệ công ty từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng
35	305QĐ/2016/VC25-HĐQT	09/04/2016	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu Khảo sát địa hình; Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500
36	335NQ/2016/VC25-HĐQT	13/04/2016	Thông qua phương án khai thác đất năm 2016 dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu đô thị số 3, ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc - Dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công kỹ nghệ Đông
37	336QĐ/2016/VC25-HĐQT	14/04/2016	QĐ phê duyệt chủ trương điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phát sinh hạng mục mương cáp vượt đường
38	337QĐ/2016/VC25-HĐQT	14/04/2016	QĐ phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu KN05: Thảm bê tông nhựa các tuyến đường N25-N12, N2-N10 dự án khai thác quỹ đất tạo

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
			vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường Cao đẳng công nghệ Đông Á
39	376QĐ/2016/VC25-HĐQT	15/04/2016	Quyết định phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy bê tông thương phẩm Vinaconex 25
40	380QĐ/2016/VC25-HĐQT	18/04/2016	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu, gói thầu Mua sắm 01 xe xúc lật Dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy bê tông thương phẩm Vinaconex 25
41	375QĐ/2016/VC25-HĐQT	19/04/2016	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung hạng mục sửa chữa, vệ sinh, sơn mới và trang trí nhận diện thương hiệu dự án Đầu tư trạm trộn bê tông thương phẩm di động Vinaconex 25 tại Tam Kỳ tại khu công nghiệp Thuận yên, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
42	377QĐ/2016/VC25-HĐQT	20/04/2016	Quyết định thông qua kết quả đánh giá chất lượng cán bộ và khen thưởng Quý I năm 2016
43	396NQ/2016/VC25-HĐQT	25/04/2016	Nghị quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2016, chương trình công tác Quý II và một số nội dung khác
44	408QĐ/2016/VC25-HĐQT	25/04/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu: Mua sắm 01 xe xúc lật, dự án nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy bê tông thương phẩm Vinaconex 25
45	440NQ/2016/VC25-HĐQT	25/04/2016	Nghị quyết của HĐQT thông qua phương án vay vốn và sử dụng vốn vay tại các ngân hàng phục vụ SXKD năm 2016
46	442/QĐ/2016/VC25-HĐQT	25/04/2016	Quyết định thông qua danh sách nhân sự quy hoạch các vị trí quản lý năm 2016 của Công ty CP Vinaconex 25
47	382QĐ/2016/VC25-HĐQT	27/04/2016	Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân lao động xuất sắc Quý I năm 2016
48	524/QĐ/2016/VC25-HĐQT	05/05/2016	Đề nghị phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25. Hạng mục: Bể nước 60cm ³ , Camera trạm trộn 120m ³ /h, lọc bụi cho silo xi măng trạm trộn Kbag

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
49	425QĐ/2016/VC25-HĐQT	06/05/2016	Quyết định thông qua kế hoạch nộp tiền sử dụng đất đợt 9 dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu đô thị số 3, ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc
50	445QĐ/2016/VC25-HĐQT	07/05/2016	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu Mua sắm 05 xe chở trộn bê tông Hàn Quốc thuộc DA Đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
51	591QĐ/2016/VC25-HĐQT	10/05/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục hệ thống Phòng cháy chữa cháy. Dự án Đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
52	608QĐ/2016/VC25-HĐQT	10/05/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTX và DT hạng mục Nhà điều hành; Trạm trộn, Silô, Cabin; Bể nước ngầm; Đường xe xúc lật; Mương thoát nước; Chống sét; Khoan giếng nước ngầm; Bê tông đường; Đường cấp phối đá dăm; Điện sản xuất. Dự án Đầu tư trộn trộn
53	615QĐ/2016/VC25-HĐQT	12/05/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTX và dự toán dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25. Hạng mục Nhà điều hành (giai đoạn 2); Nhà ăn-Bếp-WC- Kho máy; Cổng - Tường rào; Nhà để xe công nhân; Kho xăng; Trạm cân; Cầu
54	844QĐ/2016/VC25-HĐQT	16/05/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung, hạng mục : Bể nước 60m ³ ; Camera trạm trộn 120m ³ /h; Lọc bụi cho silo xi măng trạm trộn Kblag. Dự án nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy bê tông thương phẩm Vinaconex 25 tại xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng
55	509QĐ/2016/VC25-HĐQT	23/05/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và khái toán phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Thiên Ân
56	582QĐ/2016/VC25-HĐQT	24/05/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu khảo sát, lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị Thiên Ân

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
57	686QĐ/2016/VC25-HĐQT	24/05/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25. Hạng mục: Vệ sinh, sơn mới và trang trí nhận dạng thương hiệu cho trạm I.M.I; Hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất trong
58	583QĐ/2016/VC25-HĐQT	26/05/2016	Quyết định phê duyệt chủ trương và dự toán bổ sung gói thầu CS01, CS02, hạng mục duy trì cây xanh vỉa hè, dải phân cách, khu hoa viên thuộc dự án khu đô thị số 3, ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc
59	684QĐ/2016/VC25-HĐQT	26/05/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ và dự toán dự án đầu tư tạm trộn bê tông thương phẩm di động Vinaconex 25 tại Tam Kỳ. Hạng mục: Sửa chữa vệ sinh, sơn mới và trang trí thương hiệu trạm trộn 16m ³ /h JS1000
60	528QĐ/2016/VC25-HĐQT	27/05/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị Thiên Ân
61	582QĐ/2016/VC25-HĐQT	27/05/2016	Quyết định thông qua chủ trương bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới các thành viên Ban điều hành Công ty cổ phần Vinaconex 25
62	590QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/05/2016	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu mua sắm máy phát điện dự phòng 400KVA (đã qua sử dụng) + Bộ ATS mua sắm xe tải <= 1, 5 tấn. Dự án: Đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
63	539QĐ/2016/VC25-TCNS	30/05/2016	Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trường Cụm cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng trực thuộc Công ty cổ phần Vinaconex 25
64	845QĐ/2016/VC25-HĐQT	31/05/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung. Hạng mục vệ sinh, sơn mới và trang trí nhận dạng thương hiệu cho trạm I.M.I; hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất trong nội bộ trạm; San nền, tạo mặt bằng; Hệ thống mái che cho 02 trạm trộn 60m ³ /h. Dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25, tại Đà Nẵng và Tam Kỳ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
65	567/2016/VC25-HĐQT	01/06/2016	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
66	576QĐ/2016/VC25-HĐQT	01/06/2016	Quyết định ban hành Quy chế Đánh giá chất lượng cán bộ công ty CP Vinaconex 25 (sửa đổi, bổ sung)
67	577QĐ/2016/VC25-HĐQT	01/06/2016	Quyết định ban hành Quy chế tiền lương bộ phận gián tiếp công ty CP Vinaconex 25 (sửa đổi, bổ sung)
68	589QĐ/2016/VC25-HĐQT	03/06/2016	Quyết định phê duyệt ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị Thiên Ân
69	676QĐ/2016/VC25-HĐQT	15/06/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu Mua sắm 02 xe chở trộn bê tông Hàn Quốc. Dự án hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
70	656QĐ/2016/VC25-HĐQT	16/06/2016	Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Trung - Phó tổng giám đốc công ty, giữ chức vụ Phó TGD công ty, thời gian bổ nhiệm 03 năm, kể từ ngày 15/7/2016
71	658QĐ/2016/VC25-HĐQT	16/06/2016	Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Xuân Nhàn - Phó tổng giám đốc công ty, giữ chức vụ Phó TGD công ty, thời gian bổ nhiệm 03 năm, kể từ ngày 15/7/2016
72	667QĐ/2016/VC25-HĐQT	16/06/2016	Quyết định gia hạn thời gian bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hải, KTT công ty tiếp tục giữ chức vụ KTT công ty, thời gian bổ nhiệm kể từ ngày 15/7/2016 cho đến hết ngày 11/6/2018
73	692QĐ/2016/VC25-HĐQT	16/06/2016	Quyết định bổ nhiệm Ông Trương Văn Đức, chỉ huy trưởng BCH CT Cụm cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng thuộc công ty, giữ chức vụ Phó TGD công ty. Thời gian bổ nhiệm 03 năm, kể từ ngày 15/6/2016
74	855QĐ/2016/VC25-HĐQT	16/06/2016	Quyết định bổ nhiệm Ông Đỗ Ngọc Hải - Trưởng phòng Đấu thầu và QLDA thuộc công ty, giữ chức vụ Phó TGD công ty. Thời gian bổ nhiệm 03 năm, kể từ ngày 15/6/2016
75	685QĐ/2016/VC25-HĐQT	20/06/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016
76	842QĐ/2016/VC25-HĐQT	27/06/2016	Quyết định lựa chọn đơn vị trúng thầu, gói thầu mua sắm máy phát điện dự phòng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
			400KVA (đã qua sử dụng) + Bộ ATS thuộc dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
77	843QĐ/2016/VC25-HĐQT	27/06/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu mua sắm 01 xe tải <= 1,5 tấn. Dự án hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
78	868QĐ/2016/VC25-HĐQT	27/06/2016	QĐ tiếp tục đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu KN.05: Thảm bê tông nhựa các tuyến đường N25-N12; N12-N10. Hạng mục: Nền mặt đường, bó vỉa, vỉa hè, cống và mương thoát nước - San nền. Dự án: Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công nghệ Đông Á, Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc
79	799NQ/2016/VC25-HĐQT	11/07/2016	Nghị quyết thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2016, kế hoạch SXKD, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2016 và một số nội dung khác
80	800QĐ/2016/VC25-HĐQT	13/07/2016	Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân lao động tiêu biểu Quý II năm 2016
81	849QĐ/2016/VC25-HĐQT	18/07/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu đô thị số 3, ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc
82	850QĐ/2016/VC25-HĐQT	18/07/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công nghệ Đông Á. Hạng mục Cây xanh vỉa hè
83	851QĐ/2016/VC25-HĐQT	18/07/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công nghệ Đông Á. Hạng mục Cấp điện, điện chiếu sáng
84	850QĐ/2016/VC25-HĐQT	26/07/2016	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung dự án đầu tư trạm trộn bê tông thương

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
			phẩm di động Vinaconex 25 tại Tam Kỳ
85	887 QĐ/2016/VC25-HĐQT	02/08/2016	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP tại Nhà máy bê tông
86	881QĐ/2016/VC25-HĐQT	09/08/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Dự án đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá Vianconex 25
87	898QĐ/2016/VC25-HĐQT	10/08/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Dự án đầu tư thiết bị tại Mỏ đá Vinaconex 25
88	1012QĐ/2016/VC25-HĐQT	15/08/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và khái toán phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
89	948QĐ/2016/VC25-HĐQT	16/08/2016	Quyết định Thành lập BCH CT số 9 trực thuộc Công ty cổ phần Vinaconex 25
90	946QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/08/2016	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP tại Nhà máy bê tông Vinaconex 25
91	960QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/08/2016	Quyết định V.v thời gian nghỉ lễ và thanh toán tiền lương chi thêm cho Cán bộ - Nhân viên nhân dịp lễ Quốc Khánh 02/9/2016
92	981QĐ/2016/VC25-HĐQT	23/08/2016	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Cây xanh vỉa hè, dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công kỹ nghệ Đông Á
93	982QĐ/2016/VC25-HĐQT	23/08/2016	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Chiếu sáng công viên, dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công kỹ nghệ Đông Á
94	983QĐ/2016/VC25-HĐQT	23/08/2016	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Cấp điện, điện chiếu sáng, dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công kỹ nghệ Đông Á
95	1017QĐ/2016/VC25-HĐQT	29/08/2016	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
96	1018QĐ/2016/VC25-HĐQT	31/08/2016	Quyết định thông qua kế hoạch tổ chức tham quan, dã ngoại cho người lao động năm 2016
97	1076QĐ/2016/VC25-HĐQT	06/09/2016	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư 01 vận thăng lồng có gắn cầu tháp mini (đã qua sử dụng)
98	1067QĐ/2016/VC25-HĐQT	08/09/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá
99	1112QĐ/2016/VC25-HĐQT	09/09/2016	Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu KN.05: Thảm bê tông nhựa các tuyến đường N25-N12, N12-N10, hạng mục nền mặt đường, bó vỉa, cống và mương thoát nước- San nền. Dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường Cao đẳng công nghệ Đông Á
100	1064A QĐ/2016/VC25-HĐQT	13/09/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu mua sắm 01 xe bơm bê tông cần 38m. Dự án hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
101	1080QĐ/2016/VC25-HĐQT	13/09/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án đầu tư 01 vận thăng lồng có gắn cầu tháp mini (đã qua sử dụng)
102	1107QĐ/2016/VC25-HĐQT	26/09/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường, dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường Cao đẳng công nghệ Đông Á
103	1178/2016/VC25-TCKH	11/10/2016	Cam kết xử lý số cổ phần không chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
104	1189NQ/2016/VC25-HĐQT	14/10/2016	Nghị quyết thông qua kết quả SXKD 09 tháng năm 2016, kế hoạch SXKD, chương trình công tác Quý IV/2016, năm 2017 và một số nội dung khác
105	1190QĐ/2016/VC25-HĐQT	14/10/2016	Quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích theo giao ước thi đua Quý III/2016
106	1202QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/10/2016	Quyết định Hủy thầu gói thầu Mua sắm 01 vận thăng lồng có gắn cầu tháp mini (đã qua sử dụng)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
107	1213QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/10/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt Tổ hợp dây chuyền nghiền sàng đá 250 tấn/h đã qua sử dụng, dự án Đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá
108	1244QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/10/2016	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh. Các gói thầu kiểm toán công trình: Mua sắm 04 xe chở trộn bê tông Trung Quốc; Mua sắm 03 xe chở trộn bê tông Hàn Quốc; Mua sắm 01 xe bơm cần 43m; Mua sắm 01 máy nén mẫu.
109	1322QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/10/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh gói thầu Kiểm toán công trình. Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy bê tông thương phẩm Vinaconex 25
110	1323QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/10/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh gói thầu Kiểm toán công trình. Dự án đầu tư trạm trộn bê tông thương phẩm di động Vinaconex 25 tại Tam Kỳ
111	1324QĐ/2016/VC25-HĐQT	17/10/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh gói thầu Kiểm toán công trình. Dự án di dời, đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao năng lực thiết bị Mỏ đá
112	1264QĐ/2016/VC25-HĐQT	24/10/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu phần mềm ERP bê tông Vinaconex 25. Dự án ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP tại Nhà máy bê tông
113	1313QĐ/2016/VC25-HĐQT	27/10/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Thi công xây dựng hạng mục cây xanh vỉa hè. Dự án: Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường Cao đẳng Công nghệ Đông Á
114	1265QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/10/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu: Mua sắm máy đào bánh xích gàu 1,1 m3. Dự án: Đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá
115	1314QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/10/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu giám sát thi công xây dựng hạng mục Cây xanh vỉa hè. Dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường Đông Á

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
116	1316QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/10/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu giám sát thi công xây dựng hạng mục Cấp điện, điện chiếu sáng. Dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công nghệ Đông Á
117	1325QĐ/2016/VC25-HĐQT	03/11/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Dự án đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá Vinaconex 25, hạng mục xây lắp móng trạm nghiền
118	1353QĐ/2016/VC25-HĐQT	03/11/2016	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Thi công xây dựng hạng mục cấp điện, điện chiếu sáng. Dự án Khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường Đông Á
119	1340/2016/VC25-HĐQT	19/11/2016	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2016
120	1437QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/11/2016	Quyết định phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy bê tông Vinaconex 25
121	1438QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/11/2016	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán, dự án đầu tư trạm trộn bê tông thương phẩm di động Vinaconex 25 tại Tam Kỳ
122	1439QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/11/2016	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán, dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
123	1440QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/11/2016	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán, dự án di dời, đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao thiết bị Mỏ đá
124	1441QĐ/2016/VC25-HĐQT	28/11/2016	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán, dự án đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá Vinaconex 25
125	1442QĐ/2016/VC25-HĐQT	02/12/2016	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết kế, thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt đường dây và trạm biến áp 750kVA
126	1399QĐ/2016/VC25-HĐQT	03/12/2016	Quyết định phê duyệt lựa chọn đơn vị trúng thầu gói thầu: Mua sắm 01 xe bơm bê tông cần 52M. Dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung
127	1429QĐ/2016/VC25-HĐQT	09/12/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu mua sắm 07 xe chở trộn bê tông. Dự án đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất bê tông thương phẩm Vinaconex 25
128	1428QĐ/2016/VC25-HĐQT	10/12/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. dự án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vệt khớp nối giữa khu đô thị số 3 và trường cao đẳng công nghệ Đông Á. Hạng mục Cấp nước
129	1429QĐ/2016/VC25-HĐQT	10/12/2016	Quyết định phê duyệt đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư gói thầu lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Thiên Ân
130	1545QĐ/2016/VC25-HĐQT	19/12/2016	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư thiết bị sản xuất tại Mỏ đá Vinaconex 25. Hạng mục đường dây và trạm biến áp 750kVA
131	1490QĐ/2016/VC25-HĐQT	22/12/2016	Thời gian nghỉ Tết dương lịch 2017 và tiền lương chi thêm cho Cán bộ, Công nhân viên
132	1503 QĐ/2016/VC25-HĐQT	24/12/2016	Quyết định V.v Tổ chức lại Phòng Thiết bị - An toàn lao động thuộc Công ty CP Vinaconex 25. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2017
133	1509 QĐ/2016/VC25-HĐQT	24/12/2016	Quyết định thôi giao nhiệm vụ chức danh Chánh VP và giao nhiệm vụ cho ông Bùi Phước Hùng, Trưởng Ban GSNB kiêm nhiệm chức danh Trưởng P.TCNS.
134	1547QĐ/2016/VC25-HĐQT	31/12/2016	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu TN03: Thi công thảm nhựa hạt thô các tuyến đường N8-N17, N8-N12 và thảm nhựa hạt mịn toàn bộ dự án. Hạng mục: Bê tông nhựa mặt đường. Dự án: Đầu tư CSHT kỹ thuật Khu đô thị số 3

THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN CỐ VẤN, BAN ĐIỀU HÀNH
1. Thù lao 2016 và kế hoạch thù lao 2017

- Tổng thù lao thực hiện thực tế năm 2016 là 612.000.000 đồng. Mức thù lao này đúng bằng giá trị được duyệt theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Căn cứ tình hình thực tế chi trả thù lao năm 2016, chương trình hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2017, HĐQT đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/3/2017 đã thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2017 là 612.000.000 đồng

2. Các khoản tiền lương, thưởng từ quỹ lương của thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty năm 2016:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao năm 2016	Tiền lương năm 2016	Tiền thưởng từ quỹ lương 2016	Tổng Cộng
1.	Trịnh Văn Thật	UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	90.000.000	608.861.539	151.200.000	850.061.539
2.	Nguyễn Văn Trung	Phó CT.HĐQT kiêm Phó TGD	90.000.000	456.646.154	113.400.000	660.046.154
3.	Nguyễn Xuân Nhàn	UV.HĐQT kiêm Phó TGD	90.000.000	456.646.154	113.400.000	660.046.154
4.	Phạm Bá Trung	UV.HĐQT kiêm Phó TGD	90.000.000	456.646.154	113.400.000	660.046.154

3. Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban cố vấn, Ban điều hành nhân dịp Tết cổ truyền năm 2017:

Năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu cam kết trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Tại cuộc họp thường kỳ ngày 07/01/2017, Hội đồng quản trị đã thống nhất kiến nghị ĐHĐCĐ thưởng cho HĐQT, BKS, BĐH, Ban Cố vấn nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu số tiền 300 triệu đồng.

CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
1	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam		0103014768	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			6.120.000	51%
2	Đỗ Trọng Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	011732437 cấp ngày 22/8/2000 tại Hà Nội	P807, 25T1 Chung cư N05, Hoàng Đạo Thúy, Hai Bà Trưng, HN	10/10/2014		12.000	0,1%
3	Vương Công San	Trưởng Ban Cố vấn chiến lược	205063929 cấp ngày 26/07/2005 tại Quảng Nam	112/14 Quang Trung, Tp.Đà Nẵng	2009	31/3/2015 <i>(Nghỉ hưu, không tiếp tục tham gia HĐQT)</i>	92.158	0,77%
4	Trịnh Văn Thật	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc,	205365069 cấp ngày 20/03/2010 tại Quảng Nam	159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam	26/3/2010		211.620	1,76%
5	Phạm Bá Trung	Ủy viên HĐQT, Phó TGD,	200848988 cấp ngày 23/12/2004 tại Đà Nẵng	63/3 Hải Hồ, Tp.Đà Nẵng	26/3/2010	01/2/2017 <i>(Thôi việc vì lý do sức khỏe, không tiếp tục tham gia HĐQT)</i>	6.200	0,1%
6	Nguyễn Xuân Nhàn	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc,	205063944 cấp ngày 01/02/2005 tại Quảng nam	KP6, An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	26/3/2010		57.135	0,48%

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
7	Đỗ Ngọc Hải	Phó TGD	201392601 cấp ngày 14/6/2014 tại Đà Nẵng	Số 17, Hoài Thanh, P.Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	15/6/2016 <i>(Bổ nhiệm Phó TGD)</i>		19.000	0,16%
8	Trương Văn Đức	Phó TGD	201728820 cấp ngày 14/5/2016 tại Đà Nẵng	Tổ 31, P.Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	15/6/2016 <i>(Bổ nhiệm Phó TGD)</i>		10.000	0,08%
7	Đặng Thanh Huấn	Trưởng Ban kiểm soát,	012758095 cấp ngày 28/01/2005 tại Hà Nội	C12, TT HọcViện Hành Chính Quốc Gia, Yên Hoà, Cầu Giấy, HN	26/3/2010		35.000	0,29%
8	Bùi Phước Hùng	Thành viên BKS,	205427391 cấp ngày 06/12/2005 tại Quảng Nam	159B Trần Quý Cáp Tam Kỳ, Quảng Nam	26/3/2010		14.700	0,12%
9	Từ Trung An	Thành viên BKS,	201442287 cấp ngày 08/05/2000 tại Đà Nẵng	1166-1167 Phan Đăng Lưu Đà Nẵng	26/3/2010		11.000	0,09%
10	Nguyễn Văn Trung	Phó CT.HĐQT, T,	205404900 cấp ngày 26/09/2005 tại Quảng Nam	159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam	31/3/2015		110.000	0,92%
11	Nguyễn Đình Thiệu	Phó Tổng Giám đốc,	205318796 cấp ngày 30/03/2004 tại Quảng Nam	1C6, Phường An Xuân, TP Tam Kỳ, Q. Nam	06/02/2012		53.760	0,45%

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
12	Nguyễn Thanh Hải	Kế toán trưởng,	205063947 cấp ngày 03/09/1998 tại Quảng Nam	301 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam	26/3/2010		50.091	0,42%
13	Trịnh Thị Tố Uyên	Vợ ông Trịnh Văn Thật	205318789 cấp ngày 30/03/2004 tại Quảng Nam	159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam	26/3/2010		368.200	3,07%
14	Nguyễn Xuân Bình	Em ông Nguyễn Xuân Nhàn	205257092 cấp ngày 25/03/2003 tại Quảng Nam	An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	26/3/2010		50	0,00%
15	Nguyễn Đình Tiến	Con ông Nguyễn Đình Thiệu	205332477 cấp ngày 06/11/2010 tại Quảng Nam	An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	06/02/2012		2.000	0,02%
16	Nguyễn Văn Hòa	Em ông Nguyễn Thanh Hải	201120872 cấp ngày 17/07/1988 tại Quảng Nam	An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	26/3/2010		130	0,00%

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ của cổ đông nội bộ và người có liên quan trong báo cáo được lấy theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/03/2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

THAY ĐỔI VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Ông Đỗ Ngọc Hải và ông Trương Văn Đức được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 15/6/2016.

Miễn nhiệm chức danh UV.HĐQT, Phó TGD đối với ông Phạm Bá Trung – UV.HĐQT từ ngày 01/02/2017. Lý do: ông Phạm Bá Trung thôi việc vì lý do sức khỏe.

Hội đồng quản trị bầu ông Trương Văn Đức – Phó TGD giữ chức danh UV.HĐQT từ ngày 01/02/2017.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Phước Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	19.700	0,33%	14.700	0,12%	Bán 15.000 cổ phiếu; Mua 10.000 cổ phiếu từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ
2	Phạm Bá Trung	UV.HĐQT, Phó TGD	31.200	0,52%	6.200	0,103%	Bán 25.000 cổ phiếu
3	Nguyễn Văn Hòa	Em ruột KTT Nguyễn Thanh Hải	5.130	0,086%	130	0,002%	Bán 5.000 cổ phiếu

5. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đảm bảo công việc làm thường xuyên, ổn định cho trên 2.100 người lao động. Thu nhập và an sinh phúc lợi của người lao động năm sau luôn cao hơn năm trước.

Vinaconex 25 đảm bảo toàn bộ CBNV, người lao động được đào tạo thường xuyên, liên tục, trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.



Khóa đào tạo Pháp luật trong kinh doanh



Hội nghị người lao động năm 2016



Tổ chức cho CB hưu trí đi tham quan

Ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế về an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001. Công ty kiểm soát những rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động, hoàn thiện tích hợp hệ thống ISO 9001-2008 về chất lượng cho sản phẩm - an toàn cho con người - an toàn cho môi trường - tiết kiệm chi phí.

ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Vinaconex 25 là doanh nghiệp tiêu biểu, có nhiều đóng góp cho ngân sách thành phố Đà Nẵng.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Chính sách xã hội, các hoạt động cộng đồng được thực hiện thiết thực, có ý nghĩa nhân văn. Là doanh nghiệp được lãnh đạo chính quyền, hội đoàn thường xuyên gửi thư khen ngợi về công tác từ thiện xã hội.



Ủng hộ đồng bào tỉnh Quảng Bình trong đợt lũ lụt năm 2016

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường: toàn bộ chất thải trong quá trình sản xuất đều được xử lý theo đúng tiêu chuẩn quy định trước khi đưa ra môi trường.

Toàn bộ CBNV và người lao động luôn được quán triệt, đào tạo kiến thức về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hoạt động tiêu thụ nguồn nước chủ yếu của Công ty là công tác sản xuất bê tông thương phẩm: sử dụng nguồn nước ngầm và nước thủy cục được kiểm tra, kiểm định thường xuyên đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất, nguồn nước thải được xử lý qua hệ thống lắng, lọc, xử lý cặn xi măng đảm bảo theo quy định trước khi thải ra môi trường.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát huy nguồn vốn, tối đa hóa giá trị công ty, đảm bảo quyền lợi ngày càng cao cho các cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

Chủ động, minh bạch công bố thông tin hoạt động SXKD của công ty theo đúng quy định.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Là địa chỉ tin cậy của các đối tác, Công ty tạo dựng niềm tin, uy tín dựa trên tiến độ, chất lượng sản phẩm vượt trội với chi phí thấp nhất.

ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP – THẦU PHỤ

Hợp tác kinh doanh với các nhà thầu phụ trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi. Quá trình lựa chọn nhà cung cấp, thầu phụ của công ty luôn công khai, minh bạch dựa trên năng lực, kinh nghiệm, chất lượng, giá hợp lý, chế độ bảo hành... từ đó xác định những đối tác, nhà cung cấp chiến lược, hợp tác lâu dài.



Công trình: Trụ sở QLVH các Nhà máy thủy điện trên Sông Bung

6- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Vinaconex 25 **Thông tin về Công ty**

Giấy chứng nhận	3303070094	ngày 27 tháng 12 năm 2004
đăng ký kinh doanh số	4000378261	ngày 10 tháng 7 năm 2014

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070094 của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 27 tháng 12 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 11 số 4000378261 của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10 tháng 7 năm 2014.

Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Trọng Quỳnh	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Văn Trung	Phó Chủ tịch
	Ông Trịnh Văn Thật	Thành viên
	Ông Phạm Bá Trung	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 1/2/2017)
	Ông Nguyễn Xuân Nhân	Thành viên
	Ông Trương Văn Đức	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 1/2/2017)

Ban Tổng Giám đốc	Ông Trịnh Văn Thật	Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Bá Trung	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 1/2/2017)
	Ông Nguyễn Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Xuân Nhân	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đình Thiệu	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đỗ Ngọc Hải	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 15/6/2016)
	Ông Trương Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 15/6/2016)

Trụ sở đăng ký	Số 89A Đường Phan Đăng Lưu Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng Việt Nam
-----------------------	--

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaconex 25 (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 41 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Thật
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 6 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Vinaconex 25 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 41.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinaconex 25 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán phát hành ngày 26 tháng 2 năm 2016.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-171/a



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0306-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2017



Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		639.800.036.352	479.274.897.454
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	49.088.861.273	29.933.847.193
Tiền	111		49.088.861.273	29.454.847.193
Các khoản tương đương tiền	112		-	479.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21.500.000.000	1.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	21.500.000.000	1.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		506.442.838.516	320.084.083.525
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	456.607.131.590	306.873.979.219
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		39.077.004.101	14.361.892.275
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	15.338.188.124	6.215.833.120
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(4.579.485.299)	(7.367.621.089)
Hàng tồn kho	140	10	57.969.720.657	114.064.651.331
Hàng tồn kho	141		57.969.720.657	114.064.651.331
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.798.615.906	13.692.315.405
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	4.798.615.906	13.692.315.405
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		67.568.342.901	79.346.492.754
Các khoản phải thu dài hạn	210		255.293.000	14.004.191.624
Phải thu dài hạn khác	216	8	255.293.000	14.004.191.624
Tài sản cố định	220		49.658.963.108	43.878.718.491
Tài sản cố định hữu hình	221	11	48.231.728.800	42.430.200.851
<i>Nguyên giá</i>	222		110.083.547.800	92.409.061.345
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(61.851.819.000)	(49.978.860.494)
Tài sản cố định vô hình	227	12	1.427.234.308	1.448.517.640
<i>Nguyên giá</i>	228		1.569.850.000	1.569.850.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(142.615.692)	(121.332.360)
Tài sản dở dang dài hạn	240		475.000.867	691.607.233
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	145.980.118
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	475.000.867	545.627.115
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6(b)	250.000.000	250.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.250.000.000	5.250.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		16.929.085.926	20.521.975.406
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	16.755.535.960	19.947.566.133
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	173.549.966	574.409.273
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		707.368.379.253	558.621.390.208

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		606.425.310.177	458.171.448.961
Nợ ngắn hạn	310		597.675.310.177	456.556.448.961
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	164.764.260.214	223.800.509.245
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	101.329.312.248	26.917.078.213
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	36.551.639.123	15.268.579.309
Phải trả người lao động	314		13.017.696.517	15.041.385.214
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	154.957.178.768	40.749.106.205
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	9.534.606.433	12.115.559.370
Vay ngắn hạn	320	21(a)	114.056.155.375	117.441.977.993
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	3.011.178.333	3.763.239.821
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	453.283.166	1.459.013.591
Nợ dài hạn	330		8.750.000.000	1.615.000.000
Vay dài hạn	338	21(b)	8.750.000.000	1.615.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		100.943.069.076	100.449.941.247
Vốn chủ sở hữu	410	24	100.943.069.076	100.449.941.247
Vốn cổ phần	411	25	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	25	6.795.900.000	6.795.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	27	16.136.363.316	16.136.363.316
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.010.805.760	17.517.677.931
- LNST chưa phân phối/(lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.255.154.025	(4.639.706.969)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		15.755.651.735	22.157.384.900
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		707.368.379.253	558.621.390.208

Ngày 6 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Đình Huân
 Người lập biểu

Người duyệt:



Nguyễn Thanh Hải
 Kế toán trưởng



Trịnh Văn Thật
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	1.033.309.107.275	1.005.651.303.018
Giá vốn hàng bán	11	29	942.925.835.977	923.419.769.795
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		90.383.271.298	82.231.533.223
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	3.969.368.491	2.524.172.933
Chi phí tài chính	22	31	16.136.491.829	16.852.373.689
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>16.136.491.829</i>	<i>15.933.750.347</i>
Chi phí bán hàng	25	32	19.635.235.883	14.756.649.984
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	30.550.694.120	30.639.552.268
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		28.030.217.957	22.507.130.215
Thu nhập khác	31	34	860.647.235	9.237.133.357
Chi phí khác	32		995.897.969	556.337.331
(Lỗ)/lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(135.250.734)	8.680.796.026
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		27.894.967.223	31.187.926.241
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	5.288.456.181	5.822.186.560
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	36	400.859.307	782.735.497
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		22.205.651.735	24.583.004.184
Lãi trên cổ phiếu		37		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.434	3.693

Ngày 6 tháng 3 năm 2017

Người lập:



 Nguyễn Đình Huân
 Người lập biểu

Người duyệt:



 Nguyễn Thanh Hải
 Kế toán trưởng

 Trịnh Văn Thật
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		27.894.967.223	31.187.926.241
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		12.324.707.880	10.134.662.231
Các khoản dự phòng	03		(2.138.831.102)	(2.097.583.593)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.941.175.934)	(10.136.010.151)
Chi phí lãi vay	06		16.136.491.829	15.933.750.347
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		50.276.159.896	45.022.745.075
Biến động các khoản phải thu	09		(167.356.984.111)	(10.355.272.860)
Biến động hàng tồn kho	10		56.240.910.792	31.245.927.961
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		140.093.166.043	(43.601.824.027)
Biến động chi phí trả trước	12		12.085.729.672	(3.224.104.580)
			91.338.982.292	19.087.471.569
Tiền lãi vay đã trả	14		(16.248.487.496)	(15.671.520.999)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.436.283.437)	(7.026.851.951)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		50.475.000	92.500.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.522.817.880)	(4.332.254.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		65.181.868.479	(7.850.655.431)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(18.034.326.249)	(16.085.140.752)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		-	12.581.331.816
Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	10.200.000.000
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27		1.476.439.468	2.586.872.933
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(36.557.886.781)	9.283.063.997

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		655.559.652.092	655.449.106.641
Tiền trả nợ gốc vay	34		(651.810.474.710)	(639.046.618.479)
Tiền trả cổ tức	36		(13.218.145.000)	(11.965.884.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.468.967.618)	4.436.604.162
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		19.155.014.080	5.869.012.728
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		29.933.847.193	24.064.834.465
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	49.088.861.273	29.933.847.193

Ngày 6 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Đình Huấn
 Người lập biểu

Người duyệt:



Nguyễn Thanh Hải
 Kế toán trưởng



Trịnh Văn Thật
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinaconex 25 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Công ty được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Xây lắp Vinaconex 25, thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam) theo Quyết định số 1786/QĐ-BXD ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty niêm yết và giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VCC.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 445 nhân viên (1/1/2016: 418 nhân viên).

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, sân bay, bến cảng, thủy điện, đường dây và trạm biến thế đến 500 KV, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, công trình công ích, thi công các công trình ngoài nước;
- Hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống báo cháy, phòng cháy, chữa cháy, thang máy; cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, bóc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ phòng chống mối mọt;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác, kinh doanh nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị xây dựng; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê; tư vấn, môi giới bất động sản;
- Tư vấn đầu tư xây dựng, lập thẩm định dự án thiết kế kỹ thuật và tổng toán dự án, tư vấn đấu thầu, khảo sát địa hình, địa chất, thí nghiệm, tư vấn giám sát, quản lý dự án;
- Hoạt động xây dựng khác bao gồm trùng tu di tích, thi công, lắp đặt đường ống cho khai khoáng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa máy móc thiết bị;

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; đại lý du lịch; cho thuê xe có động cơ;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác trong gia đình; bán lẻ đồ ngũ kim, sơn kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; và
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không được xác định một cách rõ ràng và do đó được mặc định là 12 tháng.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Giá gốc của dự án bất động sản được tính theo phương pháp thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm quyền sử dụng đất, chi phí phát triển đất và cơ sở hạ tầng và chi phí xây dựng. Giá gốc của các nhóm hàng tồn kho khác được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 32 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 8 năm
▪ phương tiện vận chuyển, và thiết bị truyền dẫn	6 – 8 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 8 năm

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp. Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”). Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(ii) Doanh thu bán bất động sản**

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

(iii) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành khi kết quả của hợp đồng xây dựng có thể ước tính được một cách đáng tin cậy. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ cấp cao nhất (Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam) và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận theo hoạt động kinh doanh

Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động xây lắp;
- Hoạt động bán thành phẩm và hàng hóa; và
- Hoạt động kinh doanh bất động sản.

	Hoạt động xây lắp		Hoạt động bán thành phẩm và hàng hóa		Hoạt động kinh doanh bất động sản		Tổng cộng
	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND	
Tổng doanh thu của bộ phận	841.315.029.386	887.580.795.380	154.406.793.075	80.851.964.965	37.587.284.814	1.033.309.107.275	1.005.651.305.018
Kết quả kinh doanh của bộ phận	35.738.722.536	49.209.887.404	27.284.392.216	21.092.970.835	27.360.156.546	90.383.271.298	82.231.533.223
Chi phí không phân bổ						(50.185.930.003)	(45.396.202.252)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh						40.197.341.295	36.835.330.971
Doanh thu tài chính					3.969.368.491		2.524.172.933
Chi phí tài chính					(16.136.491.829)		(16.852.373.689)
Thu nhập khác					860.647.235		9.237.133.357
Chi phí khác					(995.897.969)		(556.337.331)
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(5.689.315.488)		(6.604.922.057)
Lợi nhuận thuần sau thuế					22.205.651.735		24.583.004.184

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Hoạt động xây lắp		Hoạt động bán thành phẩm và hàng hóa		Hoạt động kinh doanh bất động sản		Tổng cộng	
	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản của bộ phận Tài sản không phân bổ	548.963.347.188	449.328.848.801	75.977.600.260	71.752.423.597	10.161.336.224	5.856.270.617	635.102.283.672 72.266.095.581	526.937.543.015 31.683.847.193
Tổng tài sản							707.368.379.253	558.621.390.208
Nợ phải trả của bộ phận Các khoản nợ không phân bổ	393.693.796.979	254.412.737.476	30.969.132.756	25.947.415.072	30.689.466.915	43.641.725.520	455.352.396.650 151.072.913.527	324.001.878.068 134.169.570.893
Tổng nợ phải trả							606.425.310.177	458.171.448.961
Khấu hao tài sản cố định hữu hình							2016 VND	2015 VND
Khấu hao tài sản cố định vô hình	(2.166.716.668)	(2.688.073.340)	(10.136.707.880)	(7.427.256.531)	-	-	(12.303.424.548)	(10.115.359.871)
	(21.283.332)	(19.332.360)	-	-	-	-	(21.283.332)	(19.332.360)

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, hiện tại Công ty hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Tiền mặt	3.615.848.600	2.692.241.101
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	45.473.012.673	26.762.606.092
Các khoản tương đương tiền	-	479.000.000
	49.088.861.273	29.933.847.193

(*) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 bao gồm số tiền 3.990.212.800 VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng đang bị phong tỏa. Đây là số tiền Công ty sử dụng để đảm bảo thanh toán cho việc đầu tư mua mới tài sản cố định.

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	21.500.000.000	21.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Địa chỉ	31/12/2016			1/1/2016		
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị hợp lý VND	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND
Đầu tư góp vốn vào: Đơn vị khác						
• Công ty Cổ phần Vinaconex Đà Nẵng, Xuân Mai Đà Nẵng	10%	10%	(*) 5.000.000.000	10%	10%	5.000.000.000
• Công ty Cổ phần Vinaconex Quảng Ngãi, Dung Quất	0,5%	0,5%	-	0,5%	0,5%	250.000.000
			(*) 5.000.000.000			5.250.000.000
			(*)			(*) 5.000.000.000
			(*)			(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	171.349.245.938	99.408.506.008
Các khách hàng khác	285.257.885.652	207.465.473.211
	456.607.131.590	306.873.979.219

(b) Phải thu của khách hàng là các công ty liên quan

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	171.349.245.938	99.408.506.008
Công ty Cổ phần Vimeco	559.140.614	53.727.814
Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai	529.293.500	529.293.500
	172.437.680.052	99.991.527.322

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và các công ty liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và có thể yêu cầu thanh toán khi có nhu cầu.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
<i>Phải thu từ các công ty liên quan</i>		
Phải thu khác từ Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2.464.736.466	-
<i>Phải thu từ các bên khác</i>		
Ứng tiền đền bù Dự án Điện Nam – Điện Ngọc	1.149.450.259	1.149.450.259
Ứng tiền cho Dự án Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam	6.175.000	120.000.000
Ứng tiền cho Dự án cải thiện môi trường đô thị Tam Kỳ	290.000.800	290.000.800
Ứng tiền đền bù cho Dự án Bộ Văn hóa Thể thao	400.000.000	400.000.000
Ứng tiền đền bù cho Dự án Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	685.000.000	-
Công ty Cổ phần Vinaconex Quyết Thắng	160.000.000	160.000.000
Ứng tiền đền bù cho Dự án Văn hóa Thể thao Du lịch Quảng Nam	139.000.000	179.724.000
Tạm ứng	2.508.728.551	963.076.286
Phải thu người lao động	508.077.784	94.918.629
Ký quỹ đảm bảo đầu tư dự án Khu đô thị Thiên Ân	4.404.000.000	-
Ký cược, ký quỹ khác	2.118.299.315	2.652.221.738
Phải thu khác	504.719.949	206.441.408
	15.338.188.124	6.215.833.120

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Đặt cọc tiền Dự án Chung cư Trần Thị Lý	-	13.667.659.000
Ký cược, ký quỹ dài hạn khác	255.293.000	336.532.624
	255.293.000	14.004.191.624

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Dự phòng phải thu khó đòi

	31/12/2016			1/1/2016				
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Phát triển nhà Vicoland	Trên 3 năm	1.773.748.000	1.773.748.000	-	Từ 2 đến 3 năm	1.773.748.000	1.241.623.600	532.124.400
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Tỉnh Quảng Nam	Trên 3 năm	1.262.043.000	1.262.043.000	-	Trên 3 năm	1.262.043.000	1.262.043.000	-
Khác	Trên 3 năm	1.543.694.299	1.543.694.299	-	Trên 1 năm	5.201.640.989	4.863.954.489	337.686.500
		<u>4.579.485.299</u>	<u>4.579.485.299</u>	<u>-</u>		<u>8.237.431.989</u>	<u>7.367.621.089</u>	<u>869.810.900</u>
<i>Trong đó:</i>								
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn			<u>4.579.485.299</u>				<u>7.367.621.089</u>	

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	4.681.843.167	-	11.631.315.003	-
Công cụ và dụng cụ	27.227.316.746	-	13.892.659.702	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.188.611.724	-	88.522.587.803	-
Thành phẩm	871.949.020	-	18.088.823	-
	57.969.720.657	-	114.064.651.331	-

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển và thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	10.067.750.553	32.453.698.981	49.712.448.665	175.163.146	92.409.061.345
Tăng trong năm	3.061.357.435	4.670.000.000	7.285.510.819	-	15.016.868.254
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.088.084.243	-	-	-	3.088.084.243
Thanh lý tài sản	(166.348.495)	(139.217.363)	(124.900.184)	-	(430.466.042)
Phân loại lại	-	(242.162.284)	242.162.284	-	-
Số dư cuối năm	16.050.843.736	36.742.319.334	57.115.221.584	175.163.146	110.083.547.800
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	4.858.130.206	22.551.659.490	22.394.630.188	174.440.610	49.978.860.494
Khấu hao trong năm	744.495.459	3.329.356.924	8.228.849.629	722.536	12.303.424.548
Thanh lý tài sản	(166.348.495)	(139.217.363)	(124.900.184)	-	(430.466.042)
Số dư cuối năm	5.436.277.170	25.741.799.051	30.498.579.633	175.163.146	61.851.819.000
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	5.209.620.347	9.902.039.491	27.317.818.477	722.536	42.430.200.851
Số dư cuối năm	10.614.566.566	11.000.520.283	26.616.641.951	-	48.231.728.800

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 22.238 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2016: 16.266 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 29.379 triệu VND (1/1/2016: 24.412 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm và cuối năm	1.404.000.000	165.850.000	1.569.850.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	121.332.360	121.332.360
Khấu hao trong năm	-	21.283.332	21.283.332
Số dư cuối năm	-	142.615.692	142.615.692
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	1.404.000.000	44.517.640	1.448.517.640
Số dư cuối năm	1.404.000.000	23.234.308	1.427.234.308

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 102 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (1/1/2016: 102 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	545.627.115	-
Tăng trong năm	3.017.457.995	545.627.115
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.088.084.243)	-
Số dư cuối năm	475.000.867	545.627.115

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Dự án đầu tư trạm nghiền đá	20.640.000	135.762.727
Dự án đầu tư trạm trộn bê tông	454.360.867	409.864.388
	475.000.867	545.627.115

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)
Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)
14. Chi phí trả trước
(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Công cụ và dụng cụ	3.018.671.027	12.223.887.087
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.779.944.879	1.468.428.318
	4.798.615.906	13.692.315.405

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	19.557.339.693	390.226.440	19.947.566.133
Tăng trong năm	38.171.576.326	2.874.037.422	41.045.613.748
Phân bổ trong năm	(42.764.190.265)	(1.473.453.656)	(44.237.643.921)
Số dư cuối năm	14.964.725.754	1.790.810.206	16.755.535.960

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

	Thuế suất	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Giá trị phần thuế thu nhập tương ứng doanh thu bất động sản đã nộp thuế thu nhập từ 2010 – 2014 không đủ điều kiện ghi nhận doanh thu	20%	173.549.966	574.409.273

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty CP Vật tư Thiết bị & Đầu tư Xây dựng M.E.I	36.367.316.988	64.848.056.987
Các nhà cung cấp khác	128.396.943.226	158.952.452.258
	164.764.260.214	223.800.509.245

Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty có khả năng trả nợ đối với tất cả các khoản phải trả người bán.

(b) Phải trả người bán là các công ty liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vinaconex Đà Nẵng	56.352.616	99.786.000
Công ty Cổ phần Xây dựng số 17	375.867.617	8.161.453.299
	432.220.233	8.261.239.299

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan	33.688.829.713	-
Đại học Đà Nẵng	28.960.975.000	-
Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	12.475.397.000	-
Chi cục Hải quan Phú Yên	11.937.571.000	-
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam	-	2.709.428.409
Ngân hàng TMCP An Bình	-	4.801.000.000
Công ty TNHH MTV Ngọc Quang Đăng	-	4.359.857.710
Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực Miền Trung - Tây Nguyên	-	2.863.469.059
Công ty Cổ phần Hoa Kỳ	-	2.850.000.000
Các khách hàng khác	14.266.539.535	9.333.323.035
	101.329.312.248	26.917.078.213

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2016 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/khấu trừ trong năm VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	10.115.461.292	106.075.503.104	(86.514.757.016)	29.676.207.380
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.822.293.457	5.288.456.181	(4.436.283.437)	3.674.466.201
Thuế thu nhập cá nhân	125.565.134	1.202.106.374	(1.118.396.460)	209.275.048
Thuế tài nguyên	44.356.666	1.954.871.310	(1.872.642.525)	126.585.451
Các loại thuế khác	2.160.902.760	955.949.591	(251.747.308)	2.865.105.043
	15.268.579.309	115.476.886.560	(94.193.826.746)	36.551.639.123

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Trích trước chi phí thực hiện Dự án Điện Nam – Điện Ngọc	23.742.561.002	31.475.981.701
Trích trước chi phí thực hiện các công trình xây lắp	130.923.837.397	8.870.348.468
Lãi vay phải trả	290.780.369	402.776.036
	<hr/>	<hr/>
	154.957.178.768	40.749.106.205
	<hr/>	<hr/>

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Góp vốn vào Dự án Điện Nam – Điện Ngọc	3.302.613.034	10.967.469.897
Chi phí chưa thanh toán cho các đội thi công	481.596.281	473.660.506
Kinh phí công đoàn	254.103.559	11.960.799
Bảo hiểm y tế	46.591.779	47.986.932
Bảo hiểm thất nghiệp	30.719.969	29.336.125
Cổ tức phải trả	4.989.427.811	207.572.811
Các khoản phải trả khác	429.554.000	377.572.300
	<hr/>	<hr/>
	9.534.606.433	12.115.559.370
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay	1/1/2016		Biến động trong năm		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	115.461.977.993	115.461.977.993	646.809.652.092	(649.830.474.710)	112.441.155.375	112.441.155.375
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 21(b))	1.980.000.000	1.980.000.000	1.615.000.000	(1.980.000.000)	1.615.000.000	1.615.000.000
	117.441.977.993	117.441.977.993	648.424.652.092	(651.810.474.710)	114.056.155.375	114.056.155.375

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam (i)	VND	7,8%	22.893.275.026	34.019.482.524
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam (ii)	VND	7,5%	22.771.117.118	35.525.091.570
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam (iii)	VND	7,5% - 7,7%	9.014.670.774	27.431.096.781
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Quảng Nam (iii)	VND	7,1% - 9,3%	12.899.349.657	4.935.706.930
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng (iii)	VND	7,5%	8.935.964.243	13.550.600.188
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam (iii)	VND	7,0%	35.926.778.557	-
			112.441.155.375	115.461.977.993

- (i) Khoản vay này được bảo đảm bằng một số tài sản cố định với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 15.417 triệu VND (1/1/2016: 18.877 triệu VND).
- (ii) Khoản vay này được bảo đảm bằng một số tài sản cố định với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 13.962 triệu VND (1/1/2016: 5.535 triệu VND).
- (iii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam (i)	VND	10% - 10,5%	2020	3.485.000.000	3.595.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam (ii)	VND	7,0%	2021	6.880.000.000	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(1.615.000.000)	(1.980.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				8.750.000.000	1.615.000.000

(i) Khoản vay này được bảo đảm bằng một số tài sản cố định với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 15.417 VND (1/1/2016: 18.877 triệu VND).

(ii) Khoản vay này không được đảm bảo.

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Biến động của khoản dự phòng trong năm như sau:

	Bảo hành VND
Số dư đầu năm	3.763.239.821
Dự phòng lập trong năm	4.113.483.988
Dự phòng sử dụng trong năm	(1.401.366.176)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(3.464.179.300)
Số dư cuối năm	3.011.178.333

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	1.459.013.591	3.180.202
Trích lập trong năm	3.712.523.906	5.418.087.439
Sử dụng trong năm	(4.768.729.331)	(3.962.254.050)
Biến động khác	50.475.000	-
Số dư cuối năm	453.283.166	1.459.013.591

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2015 - đã báo cáo trước đây	60.000.000.000	6.795.900.000	14.162.271.932	17.178.059.539	98.136.231.471
<i>Điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước (*)</i>	-	-	-	(4.639.706.969)	(4.639.706.969)
Số dư tại ngày 1/1/2015 - đã điều chỉnh lại	60.000.000.000	6.795.900.000	14.162.271.932	12.538.352.570	93.496.524.502
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	24.583.004.184	24.583.004.184
Phân bổ vào các quỹ	-	-	1.974.091.384	(1.974.091.384)	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.325.587.439)	(5.325.587.439)
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Thưởng cho HĐQT và Ban Kiểm soát	-	-	-	(304.000.000)	(304.000.000)
Số dư tại ngày 1/1/2016	60.000.000.000	6.795.900.000	16.136.363.316	17.517.677.931	100.449.941.247
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	22.205.651.735	22.205.651.735
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.712.523.906)	(3.712.523.906)
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2016	60.000.000.000	6.795.900.000	16.136.363.316	18.010.805.760	100.943.069.076

(*) Ngày 31 tháng 12 năm 2015, Kiểm toán Nhà nước đã công bố kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm 2014, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và báo cáo kết quả kinh doanh cho năm kết thúc cùng ngày. Kết quả của Kiểm toán Nhà nước có một số khác biệt so với số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Do những khác biệt trong kết quả của Kiểm toán Nhà nước, việc điều chỉnh một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi. Một số số liệu so sánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh lại.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	6.000.000	60.000.000.000	6.000.000	60.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	60.000.000.000	6.000.000	60.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	60.000.000.000	6.000.000	60.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

26. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 26 tháng 3 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 13.200 triệu VND (2015: 12.000 triệu VND). Ngày 19 tháng 11 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tạm ứng khoản cổ tức cho năm 2016 bằng tiền trị giá 4.800 triệu VND.

27. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2016 VND	2015 VND
Tổng doanh thu		
▪ Hoạt động xây lắp	841.315.029.386	887.580.795.380
▪ Bán thành phẩm và hàng hóa	154.406.793.075	80.851.964.965
▪ Hoạt động kinh doanh bất động sản	37.587.284.814	37.218.542.673
	1.033.309.107.275	1.005.651.303.018

29. Giá vốn hàng bán

	2016 VND	2015 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
▪ Giá vốn hoạt động xây lắp	805.576.306.850	838.370.907.976
▪ Giá vốn bán thành phẩm và hàng hóa	127.122.400.859	59.758.994.130
▪ Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	10.227.128.268	25.289.867.689
	942.925.835.977	923.419.769.795

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi	1.442.789.468	966.672.933
Lãi từ khoản tiền ký quỹ dự án CT1 phía nam Cầu Trần Thị Lý đối với Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2.464.736.466	-
Cổ tức được chia	33.650.000	1.557.500.000
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán nhận được	28.192.557	-
	3.969.368.491	2.524.172.933

Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí tài chính

	2016 VND	2015 VND
Chi phí lãi vay	16.136.491.829	15.933.750.347
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	918.623.342
	<hr/> 16.136.491.829	<hr/> 16.852.373.689

32. Chi phí bán hàng

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	1.848.721.432	1.718.925.323
Chi phí nhiên liệu, vật tư phục vụ vận chuyển	6.545.939.966	5.665.370.519
Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	1.948.772.015	1.321.045.570
Chi phí khấu hao	7.447.549.019	5.418.990.708
Chi phí bán hàng khác	1.844.253.451	632.317.864
	<hr/> 19.635.235.883	<hr/> 14.756.649.984

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	21.435.494.067	21.401.926.383
Chi phí khấu hao	715.969.499	886.384.854
Chi phí dịch vụ ngoài	2.365.281.941	2.258.706.715
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.030.628.058	10.419.650.911
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(996.679.445)	(4.327.116.595)
	<hr/> 30.550.694.120	<hr/> 30.639.552.268

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)
Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)
34. Thu nhập khác

	2016 VND	2015 VND
Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	652.111.000	4.272.098.215
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng	-	2.514.363.933
Lãi do thanh lý tài sản cố định	-	1.672.240.907
Các khoản khác	208.536.235	778.430.302
	860.647.235	9.237.133.357

35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	612.860.195.653	536.617.190.807
Chi phí công cụ, dụng cụ	20.854.439.849	30.317.006.494
Chi phí nhân viên	205.746.169.676	229.136.682.379
Chi phí khấu hao	12.324.707.880	10.134.662.231
Chi phí máy thi công	33.756.368.902	33.783.138.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.558.954.477	55.845.128.259
Chi phí khác	34.915.998.869	25.292.758.944

36. Thuế thu nhập
(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2016 VND	2015 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	5.256.765.667	5.822.186.560
Dự phòng thiếu trong những năm trước	31.690.514	-
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Ghi giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại	400.859.307	782.735.497
	5.689.315.488	6.604.922.057

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)
Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)
(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	27.894.967.223	31.187.926.241
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	5.578.993.445	6.861.343.773
Chi phí không được khấu trừ thuế	85.361.529	52.528.794
Thu nhập không bị tính thuế	(6.730.000)	(342.650.110)
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN phải nộp tăng thêm trong các năm trước	31.690.514	33.699.600
	5.689.315.488	6.604.922.057

(c) Thuế suất áp dụng

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế (2015: 22%).

37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông cho phổ thông sau khi trừ đi số tạm phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm trích trước cho kỳ kế toán năm báo cáo là 3.434 VND (2015: 3.693 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 6.000.000 cổ phiếu (2015: 6.000.000 cổ phiếu), chi tiết như sau:

(a) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2016	2015
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	6.000.000	6.000.000

Công ty Cổ phần Vinaconex 25
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	22.205.651.735	24.583.004.184
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.650.000.000)	(2.425.619.284)
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông (*)	20.602.995.186	22.157.384.900
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.434	3.693

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa ước tính được một cách tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc cùng ngày có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi do chưa có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho năm 2016. Nếu Công ty trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc cùng ngày, lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2016 VND	2015 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	307.346.589.584	207.071.860.202
Lãi từ khoản tiền ký quỹ dự án CT1 phía nam Cầu Trần Thị Lý	2.464.736.466	-
Cổ tức	9.180.000.000	6.120.000.000
Các công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Vimeco		
Bán hàng hóa và dịch vụ	4.795.829.817	-
Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	3.576.470.772	3.318.092.301
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Tiền thù lao và thưởng	307.000.000	388.000.000



Công ty Cổ phần Vinaconex 25

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chào bán thành công cổ phiếu ra công chúng. Số lượng cổ phiếu đã phân phối là 6.000.000 cổ phần tương ứng 60 tỷ VND.

Ngày 6 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Đình Huân
Người lập biểu

Người chịu



Nguyễn Thanh Hải
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thật
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25
Xây những giá trị, dựng những ước mơ

Chỉ đạo thực hiện:
Chủ tịch HĐQT Đỗ Trọng Quỳnh

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Giám đốc Trịnh Văn Thật

Biên tập – Hoàn chỉnh:
Người được ủy quyền CBTT

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25
Xây những giá trị, dựng những ước mơ

Trụ sở chính:

89A Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tel: (84) 236.3621.632; **Fax:** (84) 236.3621.638

Email: info@vinaconex25.com.vn

Website: www.vinaconex25.com.vn

Chi nhánh Quảng Nam:

279 Phan Châu Trinh, Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

Tel: (84) 235.3812708; **Fax:** (84) 235.3820327